|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 367/ĐA-CP | *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH TUYÊN QUANG (MỚI) NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của tỉnh Tuyên Quang (mới)[[1]](#footnote-1) năm 2025 như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

**1.** Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

**2.** Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**3.** Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

**4.** Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

**5.** Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

**6.** Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

**7.** Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH TUYÊN QUANG MỚI**

**1. Sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng tổ chức ĐVHC**

a) Thể chế hoá đầy đủ các quan điểm chỉ đạo của Đảng đã nêu tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư[[2]](#footnote-2) về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

b) Đổi mới mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn; khắc phục triệt để sự chồng chéo, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền địa phương; bỏ cấp trung gian, tinh gọn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân được tốt hơn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

**2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã xuất phát từ thực tiễn cần tổ chức lại ĐVHC nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với bối cảnh và xu hướng phát triển**

Việc chia nhỏ ĐVHC cấp xã đã phát sinh những bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không gian phát triển hạn chế, khó khăn trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù là ĐVHC có quy mô nhỏ nhưng vẫn phải bố trí tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức. Ngân sách nhà nước phải chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị… gây lãng phí nguồn ngân sách nhà nước...

Sáp nhập ĐVHC cấp xã để có quy mô hợp lý, đảm bảo việc tổ chức và triển khai các chương trình, chính sách hiệu quả; giảm bớt sự phân tán nguồn lực, thực hiện công tác quản lý nhà nước hiệu quả hơn. ĐVHC cấp xã đủ quy mô sẽ giúp triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế và các lĩnh vực khác hiệu quả hơn, đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương. Các xã sau khi sắp xếp lại sẽ có điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn do tối ưu hóa được nguồn lực, phát triển đồng bộ các lĩnh vực và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, người dân giải quyết thủ tục hành chính. ĐVHC cấp xã có quy mô hợp lý sẽ dễ dàng hơn trong việc tổ chức và cung cấp dịch vụ công cộng như y tế, giáo dục, an ninh, trật tự, văn hóa, xã hội để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã là một bước đi quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng và củng cố chính quyền địa phương cấp cơ sở vững mạnh, gần dân, sát dân. Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của tỉnh. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia, quản trị địa phương hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp ngày càng thu hẹp địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC cấp xã có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương và của cả tỉnh nói chung.

Từ các căn cứ nêu trên việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Tuyên Quang (mới) năm 2025 là cần thiết và phù hợp với xu thế phát triển.

**Phần II**

**HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

**I. ĐVHC TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

Theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 14/4/2025 của Hội nghị trung ương 11 Khóa XIII (tại Mục II Phụ lục kèm theo: Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) thì các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang được sắp xếp, nhập thành 01 tỉnh mới có tên là tỉnh Tuyên Quang. Theo đó, tỉnh Tuyên Quang (mới) bao gồm tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang hiện nay, có 13.795,51 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.865.270 người[[3]](#footnote-3); có 330 ĐVHC cấp xã (296 xã, 15 phường, 19 thị trấn). Trong đó:

**1.** Tỉnh Tuyên Quang hiện nay có 5.867,95 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 921.187 người; có 07 đơn vị ĐVHC cấp huyện (gồm 6 huyện và 01 thành phố); 137 ĐVHC cấp xã (121 xã, 10 phường, 06 thị trấn).

**2.** Tỉnh Hà Giang hiện nay có 7.927,56 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 944.083 người; có 11 ĐVHC cấp huyện (gồm 10 huyện và 01 thành phố); 193 ĐVHC cấp xã (175 xã, 05 phường, 13 thị trấn).

*(Chi tiết hiện trạng ĐVHC cấp xã tại Phụ lục I kèm theo)*

**II. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Tỉnh Tuyên Quang (mới) thực hiện sắp xếp đối với 317 ĐVHC cấp xã (283 xã, 15 phường và 19 thị trấn). Trong đó:

**1.** Tỉnh Tuyên Quang hiện nay sắp xếp 134 đơn vị (118 xã, 10 phường và 06 thị trấn).

**2.** Tỉnh Hà Giang hiện nay sắp xếp 183 đơn vị (165 xã, 05 phường và 13 thị trấn).

**III. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Tỉnh Tuyên Quang (mới) đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với 13 ĐVHC cấp xã địa phương đề nghị không thực hiện sắp xếp năm 2025 (trong đó: Tỉnh Tuyên Quang hiện nay có 03 ĐVHC cấp xã và tỉnh Hà Giang hiện nay có 10 ĐVHC cấp xã). Cụ thể:

- 08 ĐVHC cấp xã gồm: (1) 02 xã, gồm: xã Trung Hà thuộc huyện Chiêm Hóa, xã Kiến Thiết thuộc huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang hiện nay và (2) 06 xã, gồm: xã Minh Sơn thuộc huyện Bắc Mê, xã Minh Tân, xã Thuận Hóa, xã Tùng Bá, xã Thượng Sơn, xã Cao Bồ thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang hiện nay[[4]](#footnote-4) do 08 xã này đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022).

- 05 ĐVHC cấp xã, gồm: (1) xã Hùng Đức thuộc huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang hiện nay và (2) 04 xã: gồm xã Ngọc Long thuộc huyện Yên Minh, xã Giáp Trung thuộc huyện Bắc Mê, xã Tiên Nguyên thuộc huyện Quang Bình, xã Quảng Nguyên thuộc huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang hiện nay[[5]](#footnote-5) do 05 xã này có vị trí biệt lập, không thuận lợi trong kết nối giao thông trực tiếp với các ĐVHC cấp xã liền kề. Mặt khác, địa bàn xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao, với đời sống văn hóa và tín ngưỡng có bản sắc riêng biệt. Việc giữ nguyên ĐVHC cấp xã này giúp bảo tồn trọn vẹn không gian văn hóa - xã hội đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với thực tiễn địa hình xã vùng cao và nguyện vọng của người dân.

*(Chi tiết ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp tại Phụ lục II kèm theo)*

**Phần III**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**CỦA TỈNH TUYÊN QUANG VÀ HÀ GIANG HIỆN NAY**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH TUYÊN QUANG HIỆN NAY**

**1. Thành lập xã Thượng Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Khuôn Hà,xã Thượng Lâm.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Thượng Lâm có 277,16 km2 (đạt 277,16 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 9.886 người (đạt 197,72 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lâm Bình, xã Nà Hang, xã Yên Hoa, xã Côn Lôn; giáp tỉnh Hà Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Thượng Lâm: Trụ sở xã Thượng Lâm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian phát triển; đồng thời xã Thượng Lâm trước sáp nhập là xã có điều kiện dân trí, kinh tế phát triển khá, tạo động lực phát triển cho khu vực xã Khuôn Hà trước sáp nhập.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Thượng Lâm: Thượng Lâm là tên của 1 trong các xã trước sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Trụ sở xã Thượng Lâm hiện nay được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Thượng Lâm sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Thượng Lâm hiện nay có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã mới sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**2. Thành lập xã Lâm Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Phúc Yên,thị trấn Lăng Can, xã Xuân Lập.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Lâm Bình có 327,65 km2 (đạt 327,65 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 12.399 người (đạt 247,98 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thượng Lâm, xã Nà Hang, xã Minh Quang, xã Bình An; giáp tỉnh Hà Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lâm Bình: Trụ sở cơ quan huyện Lâm Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian phát triển; đồng thời thị trấn Lăng Can trước sáp nhập là trung tâm hành chính của huyện, có điều kiện dân trí, kinh tế phát triển khá, tạo động lực phát triển cho khu vực xã Xuân Lập, xã Phúc Yên trước sáp nhập.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Lâm Bình: Lâm Bình là tên của huyện Lâm Bình, gắn liền lịch sử, truyền thống văn hoá huyện Lâm Bình, lưu giữ lại tên của huyện khi không tổ chức ĐVHC cấp huyện. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 98,93%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Trụ sở cơ quan huyện Lâm Bình nằm trên địa bàn của thị trấn Lăng Can được đầu tư xây dựng quy mô. Sau khi không tổ chức ĐVHC cấp huyện và sắp xếp ĐVHC cấp xã thành lập xã Lâm Bình; trụ sở cơ quan huyện Lâm Bình bảo đảm đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động của ĐVHC xã Lâm Bình sau sắp xếp.

**3. Thành lập xã Minh Quang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Minh Quang, xã Phúc Sơn, xã Hồng Quang.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Minh Quang có 191,34 km2 (đạt 191,34 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 20.122 người (đạt 402,44% so với tiêu chuẩn)

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bình An, xã Nà Hang, xã Tân Mỹ, xã Trung Hà; giáp tỉnh Hà Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Minh Quang: Trụ sở của xã Minh Quang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực phát triển cho xã Minh Quang sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Minh Quang: Minh Quang là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 98,19%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Minh Quang trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Minh Quang sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Minh Quang có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp.

**4. Thành lập xã Bình An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã: Xã Bình An, xã Thổ Bình.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Bình An có 121,40 km2 (đạt 121,40% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 10.225 người (đạt 204,50% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lâm Bình, xã Thượng Lâm, xã Nà Hang, xã Minh Quang; giáp tỉnh Hà Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bình An: Tại trụ sở của xã Thổ Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực phát triển cho xã Bình An sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Bình An: Bình An là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Thổ Bình trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Bình An sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Thổ Bình có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp khác trong khu vực.

**5. Thành lập xã Côn Lôn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Sinh Long, Xã Côn Lôn.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Côn Lôn có 160,76 km2 (đạt 160,76 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 5.734 người (đạt 114,68 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thượng Lâm, xã Yên Hoa, xã Thượng Nông; giáp tỉnh Hà Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Côn Lôn: Tại trụ sở của xã Côn Lôn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, đồng lực phát triển cho xã Côn Lôn sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Côn Lôn: Côn Lôn là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Côn Lôn trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Côn Lôn sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Côn Lôn hiện nay có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp khác trong khu vực.

**6. Thành lập xã Yên Hoa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Khâu Tinh, xã Yên Hoa.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Yên Hoa có 143,83 km2 (đạt 143,83 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 7.323 người (đạt 146,46 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Côn Lôn, xã Thượng Lâm, xã Nà Hang, xã Hồng Thái, xã Thượng Nông; giáp tỉnh Hà Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Hoa: Tại trụ sở của xã Yên Hoa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, đồng lực phát triển cho xã Yên Hoa sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Yên Hoa: Yên Hoa là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Yên Hoa trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Yên Hoa sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Yên Hoa có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp khác trong khu vực.

**7. Thành lập xã Thượng Nông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Thượng Nông, xã Thượng Giáp.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Thượng Nông có 79,83 km2 (đạt 79,83 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 7.204 người (đạt 144,08 % so với tiêu chuẩn).

Sau sắp xếp, xã Thượng Nông chưa bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích; tuy nhiên, do địa hình phức tạp, chia cắt bởi nhiều dãy núi cao; xã có đường ĐGHC giáp với các xã của tỉnh Hà Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, nếu sáp nhập thêm với các xã còn lại của huyện Na Hang (Côn Lôn, Sinh long, Yên Hoa) đường giao thông không thuận lợi do ngăn cách bởi các dãy núi cao chỉ có 01 đường giao thông liên xã đi từ Yên Hoa lên hai xã Thượng Nông, Thượng Giáp; mặt khác Nhân dân nơi đây chủ yếu là đồng bào dân tộc, dân cư phân bố không tập trung, sinh sống rải rác ở các thung lũng, lòng chảo rất xa trung tâm, do vậy nếu sáp nhập với ĐVHC khác thì địa bàn rất rộng, rất khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền, khó khăn trong đi lại, giao dịch của người dân.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Côn Lôn, xã Yên Hoa; giáp tỉnh Hà Giang, tỉnh Bắc Kạn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Thượng Nông: Tại trụ sở của xã Thượng Nông hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực phát triển cho xã Thượng Nông sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Thượng Nông: Thượng Nông là tên một xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Thượng Nông trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Thượng Nông sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Thượng Nông có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp khác trong khu vực.

**8. Thành lập xã Hồng Thái trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã: Xã Hồng Thái, xã Đà Vị, xã Sơn Phú.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hồng Thái có 222,59 km2 (đạt 222,59 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 11.296 người (đạt 225,92% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Hoa, xã Nà Hang; giáp tỉnh Bắc Kạn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Hồng Thái: Tại trụ sở của xã Đà Vị hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Hồng Thái sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Hồng Thái: Hồng Thái là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Đà Vị trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Hồng Thái sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Đà Vị hiện nay có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp khác trong khu vực.

**9. Thành lập xã Nà Hang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã: Thị trấn Na Hang, xã Năng Khả, xã Thanh Tương.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Nà Hang có 256,53 km2 (đạt 256,53 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 17.364 người (đạt 347,28% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thượng Lâm, xã Lâm Bình, xã Minh Quang, xã Tân Mỹ, xã Yên Lập, xã Hồng Thái, xã Côn Lôn; giáp tỉnh Bắc Kạn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Nà Hang: Tại trụ sở của cơ quan huyện Na Hang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; đồng thời thị trấn Na Hang trước sáp nhập là trung tâm hành chính của huyện Na Hang, có điều kiện dân trí, kinh tế phát triển khá; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Nà Hang sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Nà Hang: Nà Hang là tên đã có trong lịch sử, gắn với truyền thống văn hoá của Nhân dân các dân tộc huyện Na Hang. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Cơ quan huyện Na Hang hiện nay nằm trên địa bàn thị trấn Na Hang, có trụ sở đã được được đầu tư xây dựng quy mô, không gian rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Nà Hang sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Nà Hang có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**10. Thành lập xã Tân Mỹ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Tân Mỹ, Xã Hùng Mỹ.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tân Mỹ có 137,31 km2 (đạt 137,31 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 15.201 người (đạt 304,02 % so với tiêu chuẩn)

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Nà Hang, xã Yên Lập, xã Chiêm Hoá, xã Tân An, xã Trung Hà và xã Minh Quang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tân Mỹ: Tại trụ sở của xã Tân Mỹ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Tân Mỹ sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Tân Mỹ: Tân Mỹ là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Tân Mỹ trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Tân Mỹ sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Tân Mỹ có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**11. Thành lập xã Yên Lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Yên Lập, xã Bình Phú.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Yên Lập có 103,59 km2 (đạt 103,59 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 10.280 người (đạt 205,60 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Nà Hang, xã Tân Mỹ, xã Chiêm Hoá, xã Kiên Đài; giáp tỉnh Bắc Kạn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Lập: Tại trụ sở của xã Yên Lập hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Yên Lập sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Yên Lập: Yên Lập là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Yên Lập trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Yên Lập sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Yên Lập có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**12. Thành lập xã Tân An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Hà Lang, xã Tân An.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tân An có 133,27 km2 (đạt 133,27% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 11.075 người (đạt 221,50% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân Mỹ, xã Chiêm Hoá, xã Hoà An, xã Yên Nguyên, xã Bình Xa, xã Phù Lưu, xã Trung Hà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tân An: Tại trụ sở của xã Tân An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Tân An sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Tân An: Tân An là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 89,42%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Tân An trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Tân An sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Tân An có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**13. Thành lập xã Chiêm Hoá trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Xã Xuân Quang, Thị trấn Vĩnh Lộc, xã Phúc Thịnh, xã Ngọc Hội, xã Trung Hoà.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Chiêm Hoá có 111,65 km2 (đạt 111,65 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 30.329 người (đạt 606,58 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Tân Mỹ, xã Yên Lập, xã Kiên Đài, xã Kim Bình, xã Hoà An và xã Tân An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Chiêm Hoá: Tại trụ sở cơ quan huyện Chiêm Hoá hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; đồng thời thị trấn Vĩnh Lộc trước sáp nhập là trung tâm hành chính của huyện Chiêm Hoá, có điều kiện dân trí, kinh tế phát triển khá; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Chiêm Hoá sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Chiêm Hoá: Chiêm Hoá là tên của huyện Chiêm Hoá, gắn liền lịch sử, truyền thống văn hoá huyện Chiêm Hoá, lưu giữ lại tên của huyện khi không tổ chức ĐVHC cấp huyện. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Cơ quan huyện Chiêm Hoá hiện nay nằm trên địa bàn thị trấn Vĩnh Lộc, có trụ sở đã được đầu tư xây dựng quy mô, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Chiêm Hoá sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Chiêm Hoá sau sắp xếp có vị trí trung tâm, đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã Chiêm Hoá sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**14. Thành lập xã Hoà An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã: Xã Tân Thịnh, xã Nhân Lý, xã Hoà An.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hoà An có 66,71 km2 (đạt 66,71% so với tiêu chuẩn, phương án sắp xếp thực hiện từ 03 ĐVHC nên không tính bảo đảm tiêu chí sau sắp xếp); quy mô dân số 13.208 người (đạt 264,16 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Chiêm Hoá, xã Kim Bình, xã Lực Hành, xã Yên Nguyên và xã Tân An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Hoà An: Tại trụ sở của xã Hoà An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Hoà An sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Hoà An: Hoà An là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Hoà An trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Hoà An sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Hoà An có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**15. Thành lập xã Kiên Đài trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Phú Bình, xã Kiên Đài.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Kiên Đài có 130,82 km2 (đạt 130,82 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 9.351 người (đạt 187,02% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Lập, xã Chiêm Hoá, xã Kim Bình, xã Tri Phú; giáp tỉnh Bắc Kạn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kiên Đài: Tại trụ sở của xã Phú Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Kiên Đài sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Kiên Đài: Kiên Đài là tên 1 xã trước khi sắp xếp; gắn với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Phú Bình trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Kiên Đài sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Phú Bình hiện nay có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**16. Thành lập xã Tri Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Linh Phú, xã Tri Phú.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tri Phú có 170,26 km2 (đạt 170,26% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 8.686 người, đạt 173,72% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Kiên Đài, xã Kim Bình, xã Kiến Thiết, xã Trung Sơn, xã Hùng Lợi; giáp tỉnh Bắc Kạn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tri Phú: Tại trụ sở của xã Tri Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Tri Phú sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Tri Phú: Tri Phú là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Tri Phú trước sắp xếp có trụ sở mới được đầu tư xây dựng; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Tri Phú sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Tri Phú có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**17. Thành lập xã Kim Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Vinh Quang, xã Kim Bình, xã Bình Nhân.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Kim Bình có 92,09 km2 (đạt 92,09% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên phương án sắp xếp thực hiện từ 03 ĐVHC nên không tính bảo đảm tiêu chuẩn sau sắp xếp); quy mô dân số 16.873 người (đạt 337,46% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Kiên Đài, xã Tri Phú, xã Kiến Thiết, xã Hào An và xã Chiêm Hoá.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kim Bình: Tại trụ sở của xã Kim Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Kim Bình sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Kim Bình: Kim Bình là tên 1 xã trước khi sắp xếp, nơi diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt nam) là di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Kim Bình trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô; cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Kim Bình sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Kim Bình có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**18. Thành lập xã Yên Nguyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Hoà Phú, xã Yên Nguyên.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Yên Nguyên có 97,36 km2 (đạt 97,36% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 16.024 người (đạt 320,48% so với tiêu chuẩn).

Sau sắp xếp, xã Yên Nguyên xấp xỉ tiêu chuẩn về diện tích; tuy nhiên, do xã Yên Nguyên và Hoà Phú cùng nằm trong một vùng lòng chảo, ngăn cách với các ĐVHC xã liên kề khác bởi các dãy núi cao; mặt khác một số ĐVHC liền kề đã có diện tích tự nhiên lớn, nếu sáp nhập thêm với xã Yên Nguyên sẽ dẫn đến xã sau sắp xếp sẽ có diện tích lớn, trong khi dân số phân bố không tập trung, khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền, hiệu quả phục vụ Nhân dân thấp, gây khó khăn trong đi lại, giao dịch của người dân với chính quyền cơ sở. Do đó không thể thực hiện sáp nhập thêm với các ĐVHC liền kề khác.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân An, xã Hoà An, xã Lực Hành, xã Thái Sơn và xã Bình Xa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Nguyên: Tại trụ sở của xã Yên Nguyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Yên Nguyên sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Yên Nguyên: Yên Nguyên là tên 1 xã trước khi sắp xếp, gắn với di tích lịch sử Quốc gia chiến thắng cầu Cả, với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Yên Nguyên trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Yên Nguyên sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Yên Nguyên có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**19. Thành lập xã Yên Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Yên Lâm, xã Yên Phú.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Yên Phú có 222,57 km2 (đạt 222,57 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 14.890 người (đạt 297,80 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bạch Xa, xã Phù Lưu, xã Hàm Yên; giáp tỉnh Hà Giang, tỉnh Yên Bái.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Phú: Tại trụ sở của xã Yên Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Yên Phú sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Yên Phú: Yên Phú là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Yên Phú trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Yên Phú sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Yên Phú có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**20. Thành lập xã Bạch Xa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Yên Thuận, xã Bạch Xa, xã Minh Khương.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Bạch Xa có 127,41 km2 (đạt 127,41 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 15.309 người (đạt 306,18% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Trung Hà, xã Phù Lưu, xã Yên Phú; giáp tỉnh Hà Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bạch Xa: Tại trụ sở của xã Bạch Xa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Bạch Xa sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Bạch Xa: Bạch Xa là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Bạch Xa trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Bạch Xa sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Bạch Xa có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**21. Thành lập xã Phù Lưu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Phù Lưu, xã Minh Dân.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Phù Lưu có 120,45 km2 (đạt 120,45 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 16.154 người (đạt 323,08 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Trung Hà, xã Tân An, xã Bình Xa, xã Hàm Yên và xã Yên Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phù Lưu: Tại trụ sở của xã Phù Lưu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Phù Lưu sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Phù Lưu: Phù Lưu là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Phù Lưu trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Phù Lưu sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Phù Lưu có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**22. Thành lập xã Hàm Yên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: xã Tân Thành, Thị trấn Tân Yên, xã Bằng Cốc, xã Nhân Mục.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hàm Yên có 126,19 km2 (đạt 126,19 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 29.508 người (đạt 590,16 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Phú, xã Phù Lưu, xã Bình Xa, xã Thái Sơn; giáp tỉnh Yên Bái.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã: Tại trụ sở cơ quan huyện Hàm Yên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; đồng thời thị trấn Tân Yên trước sáp nhập là trung tâm hành chính của huyện Hàm Yên, có điều kiện dân trí, kinh tế phát triển khá; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Hàm Yên sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Hàm Yên: Hàm Yên là tên của huyện Hàm Yên, gắn liền lịch sử, truyền thống, văn hoá huyện Hàm Yên, lưu giữ lại tên của huyện khi không tổ chức ĐVHC cấp huyện. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 99,92%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Cơ quan huyện Hàm Yên hiện nay nằm trên địa bàn thị trấn Tân Yên, có trụ sở đã được được đầu tư xây dựng quy mô, không gian rộng mở, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Hàm Yên sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Hàm Yên có vị trí trung tâm, đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã Hàm Yên sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**23. Thành lập xã Bình Xa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Minh Hương, xã Bình Xa.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Bình Xa có 91,17 km2 (đạt 91,17 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 17.998 người (đạt 359,96% so với tiêu chuẩn).

Sau sắp xếp xã Bình Xã chưa bảo đảm tiêu chí về diện tích tự nhiên theo quy định. Tuy nhiên, do đặc điểm, điều kiện về địa hình không phù hợp khi thực hiện sáp nhập được với các ĐVHC liền kề khác; đồng thời hiện tại, xã Bình Xa đã có quy mô dân số lớn (17.998 người, đạt 359,96% so với tiêu chuẩn), nếu sáp nhập thêm với ĐVHC liền kề khác sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền cơ sở; ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn xã sau sắp xếp; không thuận lợi cho việc đi lại, giao dịch giữa người dân và chính quyền địa phương.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hàm Yên, xã Phù Lưu, xã Tân An, xã Yên Nguyên và xã Thái Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bình Xa: Tại trụ sở của xã Bình Xa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Bình Xa sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Bình Xa: Bình Xa là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 99,93%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Bình Xa trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Bình Xa sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Bình Xa có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**24. Thành lập xã Thái Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Thái Sơn, xã Thành Long.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Thái Sơn có 93,54 km2 (đạt 93,54 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 16.385 người (đạt 327,70 % so với tiêu chuẩn).

Sau sắp xếp xã Thái Sơn chưa bảo đảm tiêu chí về diện tích tự nhiên theo quy định. Tuy nhiên, sau sắp xếp, xã Thái Sơn đã có quy mô dân số lớn (16.385 người, đạt 327,70 % so với tiêu chuẩn), nếu sáp nhập thêm với ĐVHC liền kề khác sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý của chỉnh quyền, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân bị ảnh hưởng không thuận lợi cho việc đi lại, giao dịch của người dân với chính quyền địa phương.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hàm Yên, xã Bình Xa, xã Yên Nguyên, xã Lực Hành, xã Thái Hòa, xã Hùng Đức; giáp tỉnh Yên Bái.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Thái Sơn: Tại trụ sở của xã Thái Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Thái Sơn sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Thái Sơn: Thái Sơn là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Thái Sơn trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Thái Sơn sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Thái Sơn có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**25. Thành lập xã Thái Hoà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Thái Hoà, xã Đức Ninh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Thái Hoà có 55,60 km2 (đạt 55,60 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 18.289 người (đạt 365,78 % so với tiêu chuẩn).

Sau sắp xếp xã Thái Hòa chưa bảo đảm tiêu chí về diện tích tự nhiên theo quy định. Tuy nhiên, do đặc điểm, điều kiện về địa hình; giao thông đi lại với các ĐVHC liền kề khác còn có nhiều khó khăn, không phù hợp khi thực hiện sáp nhập thêm; đồng thời hiện tại, xã Thái Hòa đã có quy mô dân số lớn (18.289 người người, đạt 365,78 % so với tiêu chuẩn), nếu sáp nhập thêm với ĐVHC liền kề khác sẽ dẫn đến quy mô dân số càng lớn nhưng phân bố không tập trung, gây khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền cơ sở; ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn xã sau sắp xếp; không thuận lợi cho việc đi lại, giao dịch giữa người dân và chính quyền địa phương.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thái Sơn, xã Lực Hành, xã Xuân Vân và xã Hùng Đức.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Thái Hoà: Tại trụ sở của xã Thái Hoà hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Thái Hoà sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Thái Hoà: Thái Hoà là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 99,94%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Thái Hoà trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Thái Hoà sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Thái Hoà có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**26. Thành lập xã Hùng Lợi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Hùng Lợi, xã Trung Minh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hùng Lợi có 168,93 km2 (đạt 168,93% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 10.882 người (đạt 217,64 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân Trào, xã Trung Sơn, xã Tri Phú; giáp tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Hùng Lợi: Tại trụ sở của xã Hùng Lợi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Hùng Lợi sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Hùng Lợi: Hùng Lợi là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Hùng Lợi trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Hùng Lợi sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Hùng Lợi có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**27. Thành lập xã Trung Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Đạo Viện, xã Trung Sơn, xã Công Đa.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Trung Sơn có 134,29 km2 (đạt 134,29 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 10.952 người (đạt 219,04 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tri Phú, xã Hùng Lợi, xã Tân Trào, xã Minh Thanh, xã Thái Bình, xã Tân Long và xã Kiến Thiết.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Trung Sơn: Tại trụ sở của xã Trung Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Trung Sơn sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Trung Sơn: Trung Sơn là tên 1 xã trước khi sắp xếp, tên xã gắn liền với các khu di tích căn cứ địa cách mạng ATK. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Trung Sơn trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Trung Sơn sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Trung Sơn có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**28. Thành lập xã Thái Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Phú Thịnh, xã Tiến Bộ, xã Thái Bình *(không bao gồm thôn Chanh 1 chuyển về phường Nông Tiến có diện tích 26,18 km2, quy mô dân số 5.110 người)*.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Thái Bình có 102,59 km2 (đạt 102,59 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 13.803 người (đạt 276,06 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Trung Sơn, xã Minh Thanh, xã Sơn Dương, xã Bình Ca, phường An Tường, phường Nông Tiến và xã Tân Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Thái Bình: Tại trụ sở của xã Thái Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Thái Bình sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Thái Bình: Thái Bình là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Thái Bình trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Thái Bình sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Thái Bình có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**29. Thành lập xã Tân Long trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Tân Tiến, xã Tân Long.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tân Long có 95,32 km2 (đạt 95,32% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 10.976 người (đạt 219,52 % so với tiêu chuẩn).

Sau sắp xếp, xã Tân Long chưa bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích; tuy nhiên, do đặc điểm địa hình, xã Tân Long và xã Tân Tiến tiếp giáp liền nhau nhưng lại bị ngăn cách với các ĐVHC liền kề khác bởi sông Lô và các dãy núi cao nên không thể sáp nhập thêm với các ĐVHC liền kề khác; sau sắp xếp xã Tân Long đã có quy mô dân số tương đối lớn (10.976 người, đạt 219,52 % so với tiêu chuẩn) nếu sáp nhập thêm sẽ dẫn đến xã Tân Long sau sắp xếp có quy mô dân số càng lớn, trong khi phân bố không tập trung, gây khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền, hiệu quả phục vụ Nhân dân thấp, việc đi lại, giao dịch của người dân với chính quyền cơ sở càng khó khăn. Do đó không thể thực hiện sáp nhập thêm với các ĐVHC liền kề khác.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xuân Vân, xã Kiến Thiết, xã Trung Sơn, xã Thái Bình, phường Nông Tiến và xã Yên Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tân Long: Tại trụ sở của xã Tân Long hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Tân Long sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Tân Long: Tân Long là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Tân Long trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Tân Long sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Tân Long có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**30. Thành lập xã Xuân Vân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Trung Trực, xã Xuân Vân, xã Phúc Ninh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Xuân Vân có 104,25 km2 (đạt 104,25 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 19.020 người (đạt 380,04% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lực Hành, xã Kiến Thiết, xã Tân Long, xã Yên Sơn và xã Thái Hòa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Xuân Vân: Tại trụ sở của xã Xuân Vân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Xuân Vân sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Xuân Vân: Xuân Vân là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Xuân Vân trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Xuân Vân sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Xuân Vân có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**31. Thành lập xã Lực Hành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Quý Quân, xã Lực Hành, xã Chiêu Yên).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Lực Hành có 87,97 km2 (đạt 87,97% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên phương án sắp xếp thực hiện từ 03 ĐVHC nên không đánh giá tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 11.022 người (đạt 220,44 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thái Sơn, xã Yên Nguyên, xã Hòa An, xã Kim Bình, xã Kiến Thiết, xã Xuân Vân và xã Thái Hòa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lực Hành: Tại trụ sở của xã Lực Hành hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Lực Hành sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Lực Hành: Lực Hành là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Lực Hành trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Lực Hành sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Lực Hành có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**32. Thành lập xã Yên Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Tứ Quận, thị trấn Yên Sơn, Xã Lang Quán, Xã Chân Sơn.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Yên Sơn có 117,92 km2 (đạt 117,92% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 31.560 người (đạt 631,20 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hùng Đức, xã Thái Hòa, xã Xuân Vân, xã Tân Long, phường Minh Xuân, phường Mỹ Lâm; giáp tỉnh Yên Bái.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã: Tại trụ sở làm việc của Huyện uỷ Yên Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; đồng thời thị trấn Yên Sơn trước sáp nhập là trung tâm hành chính của huyện Yên Sơn, có điều kiện dân trí, kinh tế phát triển khá; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Yên Sơn sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Yên Sơn: Yên Sơn là tên của thị trấn huyện lỵ và cũng là tên của huyện Yên Sơn, gắn liền lịch sử, truyền thống, văn hoá huyện Yên Sơn, lưu giữ lại tên của huyện khi không tổ chức ĐVHC cấp huyện. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Trụ sở thị trấn Yên Sơn, mới được đầu tư xây dựng quy mô, không gian rộng mở, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Yên Sơn sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Yên Sơn có vị trí trung tâm, đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã Yên Sơn sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**33. Thành lập xã Nhữ Khê trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Nhữ Hán, xã Nhữ Khê, Xã Đội Bình.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Nhữ Khê có 59,04 km2 (đạt 59,04 % so với tiêu chuẩn, tuy nhiên phương án sắp xếp thực hiện từ 03 ĐVHC nên không không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 21.799 người (đạt 435,98 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Mỹ Lâm, phường An Tường, phường Bình Thuận, xã Bình Ca, xã Đông Thọ; giáp tỉnh Phú Thọ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Nhữ Khê: Tại trụ sở của xã Nhữ Khê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Nhữ Khê sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Nhữ Khê: Nhữ Khê là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Nhữ Khê trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Nhữ Khê sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Nhữ Khê có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**34. Thành lập xã Tân Trào trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Kim Quan, Xã Trung Yên, xã Tân Trào.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tân Trào có 98,57 km2 (đạt 98,57 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 14.911 người (đạt 298,22% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Minh Thanh, xã Trung Sơn, xã Hùng Lợi; giáp tỉnh Thái Nguyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tân Trào: Tại trụ sở của xã Tân Trào hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Tân Trào sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Tân Trào: Tân Trào là tên 1 xã trước khi sắp xếp, nơi đây có khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Tân Trào trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Tân Trào sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Tân Trào có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**35. Thành lập xã Minh Thanh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: xã Minh Thanh, Xã Bình Yên, xã Lương Thiện.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Minh Thanh có 78,57 km2 (đạt 78,57 % so với tiêu chuẩn, tuy nhiên nhập 03 ĐVHC nên không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 13.453 người (đạt 269,06 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sơn Dương, xã Thái Bình, xã Trung Sơn, xã Tân Trào; giáp tỉnh Thái Nguyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Minh Thanh: Tại trụ sở của xã Bình Yên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Minh Thanh sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Minh Thanh: Minh Thanh là tên 1 xã trước khi sắp xếp, nơi đây có khu di tích lịch sử Nha Công an, nằm trong quần thể khu di tích sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Bình Yên trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Minh Thanh sau sắp xếp; đồng thời, vị trí trụ sở xã Bình Yên hiện nay có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã Minh Thanhsau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**36. Thành lập xã Sơn Dương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Hợp Thành, thị trấn Sơn Dương, xã Phúc Ứng, xã Tú Thịnh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Sơn Dương có 123,17 km2 (đạt 123,17 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 41.954 người (đạt 839,08 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân Thanh, xã Đông Thọ, xã Bình Ca, xã Thái Bình, xã Minh Thanh; giáp tỉnh Thái Nguyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã: Tại trụ sở cơ quan huyện Sơn Dương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; đồng thời thị trấn Sơn Dương trước sáp nhập là trung tâm hành chính của huyện Sơn Dương, có điều kiện dân trí, kinh tế phát triển khá; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Sơn Dương sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Sơn Dương: Sơn Dương là tên của thị trấn huyện lỵ và cũng là tên của huyện Sơn Dương, gắn liền lịch sử, truyền thống, văn hoá huyện Sơn Dương, đặc biệt gắn với khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào; lưu giữ lại tên của huyện khi không tổ chức ĐVHC cấp huyện. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Trụ sở cơ quan huyện Sơn Dương được đầu tư xây dựng quy mô, không gian rộng mở, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Sơn Dương sau sắp xếp; đồng thời, trụ sở xã Sơn Dương có vị trí trung tâm, đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã Sơn Dương sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**37. Thành lập xã Bình Ca trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Thượng Ấm, xã Cấp Tiến, xã Vĩnh Lợi.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Bình Cacó 69,48 km2 (đạt 69,48% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên nhập 03 ĐVHC nên không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 24.339 người (đạt 486,78% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sơn Dương, xã Đông Thọ, xã Nhữ Khê, phường Bình Thuận, phường An Tường và xã Thái Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bình Ca: Tại trụ sở của xã Vĩnh Lợi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Bình Ca sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Bình Ca: Bình Ca là tên bến phà xưa, thuộc thôn Bình Ca, xã Vĩnh Lợi. Trong Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông năm 1947, quân và dân Tuyên Quang đã có nhiều trận thắng lớn. Chiến thắng Bình Ca là chiến thắng mở màn trên mặt trận sông Lô, có ý nghĩa quan trọng, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía Tây của An toàn khu, nơi Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ đang ở để lãnh đạo cuộc kháng chiến; nơi đây đã chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử diễn ra. Với ý nghĩa lịch sử quan trọng, năm 1997, Di tích lịch sử Chiến thắng Bình Ca đã được xếp hạng Di tích lịch sử Quốc gia. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Vĩnh Lợi trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Bình Ca sau sắp xếp; đồng thời có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã Bình Ca sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**38. Thành lập xã Tân Thanh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Kháng Nhật, xã Hợp Hòa, xã Tân Thanh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tân Thanh có 114,42 km2 (đạt 114,42% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 18.856 người (đạt 377,12% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sơn Thủy, xã Phú Lương, xã Trường Sinh, xã Đông Thọ, xã Sơn Dương; giáp tỉnh Thái Nguyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tân Thanh: Tại trụ sở của xã Hợp Hòa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Tân Thanh sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Tân Thanh: Tân Thanh là tên 1 xã trước khi sắp xếp, được hình thành trong quá trình sắp xếp ĐVHC cấp xã trong giai đoạn 2019-2021. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 99,90%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Hợp Hòa trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Tân Thanh; đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã Tân Thanh sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**39. Thành lập xã Sơn Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Ninh Lai, xã Thiện Kế, xã Sơn Nam.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Sơn Thuỷ có 76,13 km2 (đạt 76,13% so với tiêu chuẩn tuy nhiên nhập 03 ĐVHC nên không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 28.259 người (đạt 565,14 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Lương, xã Tân Thanh; giáp tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Sơn Thủy: Tại trụ sở của xã Sơn Nam hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Sơn Thủy sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Sơn Thuỷ: Sơn Thủy là tên được lấy thể theo nguyện vọng của Nhân dân các xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Sơn Nam trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Sơn Thuỷ; khu vực trụ sở của xã Sơn Nam hiện nay có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã Sơn Thuỷ sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**40. Thành lập xã Phú Lương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Đại Phú, xã Phú Lương, xã Tam Đa.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Phú Lương có 85,65 km2 (đạt 85,65% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên nhập 03 ĐVHC nên không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 27.300 người (đạt 546,00 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Trường Sinh, xã Tân Thanh, xã Sơn Thủy; giáp tỉnh Vĩnh Phúc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phú Lương: Tại trụ sở của xã Phú Lương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Phú Lương sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Phú Lương: Phú Lương là tên 1 xã trước khi sắp xếp, gắn với truyền thống văn hóa, lịch sử phát triển lâu đời. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Phú Lương trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Phú Lương; có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã Phú Lương sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**41. Thành lập xã Trường Sinh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã: Xã Trường Sinh, xã Hào Phú, xã Đông Lợi.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Trường Sinh có 53,36 km2 (đạt 53,36% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên nhập 03 ĐVHC nên không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 17.615 người (đạt 352,30 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hồng Sơn, xã Tân Thanh, xã Phú Lương; giáp tỉnh Vĩnh Phúc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Trường Sinh: Tại trụ sở của xã Hào Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Trường Sinh sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Trường Sinh: Trường Sinh là tên 1 xã trước khi sắp xếp, được hình thành trong quá trình sáp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2019-2021. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Hào Phú trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Trường Sinh; có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã Trường Sinh sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**42. Thành lập xã Hồng Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Chi Thiết, xã Hồng Sơn, xã Văn Phú.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hồng Sơn có 44,22 km2 (đạt 44,22% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên nhập 03 ĐVHC nên không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 19.417 người (đạt 388,34 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đông Thọ, xã Tân Thanh, xã Trường Sinh; giáp tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Hồng Sơn: Tại trụ sở của xã Hồng Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Hồng Sơn sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Hồng Sơn: Hồng Sơn là tên 1 xã trước khi sắp xếp, được hình thành trong quá trình sáp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Hồng Sơn trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Hồng Sơn; có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của xã Hồng Sơn sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**43. Thành lập xã Đông Thọ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Đồng Quý, xã Đông Thọ, xã Quyết Thắng.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Đông Thọ có 74,86 km2 (đạt 74,86% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên nhập 03 ĐVHC nên không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 18.085 người (đạt 361,70 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Nhữ Khê, xã Bình Ca, xã Sơn Dương, xã Tân Thanh, xã Hồng Sơn; giáp tỉnh Phú Thọ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đông Thọ: Tại trụ sở của xã Đông Thọ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã Đông Thọ sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Đông Thọ: Đông Thọ là tên 1 xã trước khi sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Xã Đông Thọ trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho xã Đông Thọ; có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của Đông Thọ sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**44. Thành lập phường Mỹ Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã và một phần của xã Kim Phú là: Phường Mỹ Lâm, xã Mỹ Bằng và một phần của xã Kim Phú (gồm các thôn: 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 22, 24, 25, 26, 27, 28 và một phần của các thôn 8, 10, 18) (có diện tích 34,15 km2, dân số 10.177 người).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Mỹ Lâm có 80,20 km2 (đạt 1.458,18 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 31.446 người (đạt 209,64 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Sơn, phường Minh Xuân, phường An Tường, xã Nhữ Khê; giáp tỉnh Phú Thọ, tỉnh Yên Bái.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Mỹ Lâm: Tại trụ sở của phường Mỹ Lâm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho phường Mỹ Lâm sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Mỹ Lâm: Mỹ Lâm là tên 1 ĐVHC phường Mỹ Lâm trước sắp xếp, gắn với tên của khu vực du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng suối khoáng Mỹ Lâm. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 99,92%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Phường Mỹ Lâm trước sắp xếp có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động cho phường Mỹ Lâm; có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của phường Mỹ Lâm sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**45. Thành lập phường Minh Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 06 ĐVHC cấp xã và một phần của xã Kim Phú là: Xã Trung Môn, Phường Ỷ La, phường Tân Hà, phường Phan Thiết, phường Minh Xuân, phường Tân Quang và một phần xã Kim Phú (gồm các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 21, 23 và một phần các thôn 8, 10, 18) (có diện tích 9,8 km2, quy mô dân số 6.255 người).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Minh Xuân có 34,90 km2 (đạt 634,54 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 72.000 người (đạt 480,00 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Nông Tiến, phường An Tường, phường Mỹ Lâm và xã Yên Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Minh Xuân: Tại phường Ỷ La hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho phường Minh Xuân sau sắp xếp; tương xứng với vai trò là trung tâm hành chính, kinh tế, chính trị của tỉnh Tuyên Quang.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Minh Xuân: Minh Xuân là tên 1 ĐVHC phường thuộc thành phố Tuyên Quang trước sắp xếp; gắn liền với lịch sử, văn hóa, truyền thống, quá trình phát triển của tỉnh Tuyên Quang (là nới thành lập Chi bộ đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang - Chi bộ Mỏ than; trên địa bàn Minh Xuân hiện nay có trụ sở của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh và nhiều sở, ban, ngành của tỉnh. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 99,98%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Trụ sở đặt tại phường Ỷ La hiện nay để bảo đảm không gian mở rộng; vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của phường Minh Xuân sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**46. Thành lập phường Nông Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC và thôn Chanh 1 xã Thái Bình (huyện Yên Sơn): Phường Nông Tiến, xã Tràng Đà và thôn Chanh 1 (có diện tích 0,82 km2, dân số 584 người).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Nông Tiến có 26,99 km2 (đạt 475,76 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 15.393 người (đạt 102,62 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường An Tường, phường Minh Xuân, xã Tân Long và xã Thái Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Nông Tiến: Tại trụ sở phường Nông Tiến hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho phường Nông Tiến sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Nông Tiến: Nông Tiến là tên 1 phường trước khi sáp nhập, có lịch sử lâu đời, gắn với văn hoá, và quá trình phát triển của thành phố Tuyên Quang. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Phường Nông Tiến có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng; vị trí trung tâm, có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của phường Nông Tiến sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**47. Thành lập phường An Tường trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Phường Hưng Thành, Phường An Tường, xã Hoàng Khai, xã Lưỡng Vượng.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường An Tường có 53,44 km2 (đạt 971,72 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 42.952 người (đạt 286,35 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Bình Thuận, xã Nhữ Khê, phường Mỹ Lâm, phường Minh Xuân, phường Nông Tiến, xã Thái Bình và xã Bình Ca.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường An Tường: Tại trụ sở phường An Tường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ tạo được không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho phường An Tường sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là An Tường: An Tường là tên 1 ĐVHC phường thuộc thành phố Tuyên Quang trước sắp xếp; gắn liền với lịch sử, văn hóa, truyền thống, quá trình phát triển của thành phố Tuyên Quang. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Phường An Tường đã có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng; vị trí trung tâm, có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của phường An Tường sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

**48. Thành lập phường Bình Thuận trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Thái Long, phường Đội Cấn.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Bình Thuận có 46,34 km2 (đạt 842,58 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 18.626 người (đạt 124,17 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bình Ca, xã Nhữ Khê và phường An Tường.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Bình Thuận: Tại trụ sở phường Đội Cấn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các ĐVHC tiếp giáp về địa giới, có nhiều tương đồng về trình độ phát triển, điều kiện tự nhiên, kinh tế, dân tộc, văn hoá; giao thông thuận tiện; việc sắp xếp các ĐVHC trên sẽ mở rộng không gian, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho phường Bình Thuận sau sắp xếp.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Bình Thuận: Bình Thuận là tên một tỉnh có mối quan hệ gắn bó, mật thiết với tỉnh Tuyên Quang; tên Bình Thuận đã được đặt tên cho một số con đường, trường học trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; gắn liền với lịch sử, văn hóa, truyền thống, quá trình phát triển của thành phố Tuyên Quang. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 100%.

- Lý do lựa chọn nơi đặt trụ sở của ĐVHC xã mới: Phường Đội Cấn hiện nay đã có trụ sở được đầu tư xây dựng quy mô, khuôn viên rộng; vị trí trung tâm, có đường giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực dân cư của phường Bình Thuận sau sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp liền kề trong khu vực.

*(Có Phụ lục 03: Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã kèm theo)*

**II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HÀ GIANG HIỆN NAY**

**1. Thành lập xã Lũng Cú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Lũng Cú, Má Lé và xã Lũng Táo thuộc huyện Đồng Văn.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Lũng Cú** có diện tích tự nhiên là 95,20 km2 (*đạt tỷ lệ 190,40% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 15.115 người (*đạt tỷ lệ 604,6% so với quy định).[[6]](#footnote-6)*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lũng Cú giáp với xã Đồng Văn và xã Sà Phìn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lũng Cú

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Lũng Cú mới đều có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Lũng Cú *(diện tích 33,92 km2, đạt 33,92 % so với quy định; dân số 5.706 người)*, xã Má Lé *(diện tích 42,47 km2, đạt 42,47% so với quy định; dân số 5.086 người)* và xãLũng Táo *(diện tích 18,81 km2, đạt 18,81% so với quy định; dân số 4.323 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông),* có chung đường địa giới hành chính.

- Tên gọi: **xã Lũng Cú**. Đây là tên gọi đã có từ lâu, đồng thời, xã Lũng Cú là nơi có di tích quốc gia cột cờ Lũng Cú, là biểu tượng đặc trưng của vùng lãnh thổ nơi cực Bắc của Tổ quốc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Lũng Cú**. Vì hiện nay xã được đầu tư trụ sở khang trang, mặt bằng rộng, giao thông đi lại thuận tiện, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế, du lịch do gắn với di tích quốc gia cột cờ Lũng Cú.

**2. Thành lập xã Đồng Văn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Đồng Văn, xã Tả Lủng, Tả Phìn, Thài Phìn Tủng thuộc huyện Đồng Văn, xã Pải Lủng thuộc huyện Mèo Vạc *(sau khi đã điều chỉnh diện tích và dân số thôn Mua Lài Lủng về xã Pả Vi).***

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Đồng Văn** có diện tích tự nhiên là 122,49 km2 (*đạt tỷ lệ 244,99% so với quy định),* quy mô dân số là 26.015 người (*đạt tỷ lệ 1.040,6% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đồng Văn giáp các xã Lũng Cú, Sà Phìn, Sủng Máng, Mèo Vạc và Sơn Vĩ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Đồng Văn

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Đồng Văn mới đều có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, thị trấn Đồng Văn *(diện tích 26,99 km2, đạt 26,99% so với quy định; dân số 8.275 người)*, xã Tả Lủng *(diện tích 28,68 km2, đạt 28,68% so với quy định; dân số 4.265 người)*, xã Pải Lủng - huyện Mèo Vạc *(diện tích 15,41 km2, đạt 15,41% so với quy định; dân số 3.373 người)*, xã Thài Phìn Tủng *(diện tích 25,89 km2, đạt 25,89% so với quy định; dân số 6.130 người)* và xã Tả Phìn *(diện tích 25,52 km2, đạt 25,52% so với quy định; dân số 3.972 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc.

- Tên gọi: **xã Đồng Văn**. Lấy theo tên gọi của huyện cũ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Đồng Văn**, vì thị trấn Đồng Văn là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Đồng Văn, có trường THPT, bệnh viện…có mặt bằng rộng, có phố cổ Đồng Văn là điểm đến thu hút khách du lịch, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định, có điều kiện tạo không gian phát triển về mọi mặt.

**3. Thành lập xã Sà Phìn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Sà Phìn, Sủng Là, Sính Lủng và xã Sảng Tủng thuộc huyện Đồng Văn.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Sà Phìn** có diện tích tự nhiên là 83,50 km2 (*đạt tỷ lệ 167,00% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 04 ĐVHC cấp xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 16.816 người (*đạt tỷ lệ 672,84% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sà Phìn giáp các xã Lũng Cú, Đồng Văn, Sủng Máng, Lũng Phìn, Phố Bảng và xã Yên Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Sủng Là.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Sà Phìn mới có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Sà Phìn *(diện tích 13,63 km2, đạt 13,63% so với quy định; dân số 3.680 người)*; xã Sủng Là *(diện tích 18,50 km2, đạt 18,50% so với quy định; dân số 4.783 người)*; xã Sính Lủng *(diện tích 22,76 km2, đạt 22,76% so với quy định; dân số 4.110 người)* và xã Sảng Tủng *(diện tích 28.60 km2, đạt 28,60% so với quy định; dân số 4.243 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc.

- Tên gọi xã **Sà Phìn**. Đây là xã có nguồn gốc từ năm 1905, gắn với di tích lịch sử dinh thự nhà Vương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Sủng Là,** vì xã Sủng Là có mặt bằng rộng, gần quốc lộ 4C, giao thông thuận lợi, có chợ trung tâm là nơi giao thương, buôn bán của các xã lân cận, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**4. Thành lập xã Phố Bảng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Phố Bảng, các xã Phố Là, Phố Cáo và xã Lũng Thầu thuộc huyện Đồng Văn.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Phố Bảng** có diện tích tự nhiên là 77,71 km2 (*đạt tỷ lệ 155,43% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 04 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 15.593 người (*đạt tỷ lệ 623,72% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phố Bảng giáp các xã Sà Phìn, Yên Minh và xã Thắng Mố.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Phố Cáo

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Phố Bảng mới đều có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, thị trấn Phố Bảng *(diện tích 10,47 km2, đạt 10,47% so với quy định; dân số 2.863 người)*, xã Phố Là *(diện tích 13,91 km2, đạt 13,91% so với quy định; dân số 3.038 người)*, xã Phố Cáo *(diện tích 38,43 km2, đạt 38,43% so với quy định; dân số 7.117 người)* và xã Lũng Thầu *(diện tích 14,9 km2, đạt 14,9% so với quy định; dân số 2.575 người).*

- Tên gọi: **xã Phố Bảng.** Đây là tên gọi đã có từ lâu gắn với tên gọi cửa khẩu Phó Bảng với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Phố Cáo,** vì xã Phố Cáo là trung tâm có mặt bằng rộng, gần quốc lộ 4C, giao thông thuận lợi, có chợ trung tâm là nơi giao thương, buôn bán của các xã lân cận, cơ sở vật chất khang trang, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**5. Thành lập xã Lũng Phìn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Sủng Trái, Hố Quang Phìn và xã Lũng Phìn thuộc huyện Đồng Văn.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Lũng Phìn** có diện tích tự nhiên là 69,46 km2 (*đạt tỷ lệ 138,91% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 16.476 người (*đạt tỷ lệ 659,04% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lũng Phìn giáp các xã Sà Phìn, Sủng Máng, Mậu Duệ và xã Yên Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Lũng Phìn

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Lũng Phìn mới có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Sủng Trái *(diện tích 29,22 km2, đạt 29,22% so với quy định; dân số 7.661 người)*, xã Hố Quáng Phìn *(diện tích 19,05 km2, đạt 19,05% so với quy định; dân số 3.753 người)* vàxã Lũng Phìn *(diện tích 21,18 km2, đạt 21,18% so với quy định; dân số 5.062 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc.

- Tên gọi: **xã Lũng Phìn**. Lấy theo tên gọi xã gốc có từ trước (năm 1982, xã Hố Quang Phìn, Sủng Trái mới được thành lập sau tách ra từ xã Lũng Phìn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Lũng Phìn,** vì xã Lũng Phìn là trung tâm nằm trên tỉnh lộ 176, giao thông thuận lợi, có chợ trung tâm là nơi giao thương, buôn bán của các xã lân cận, có mặt bằng rộng, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**6. Thành lập xã Sủng Máng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Lũng Chinh, Sủng Trà và xã Sủng Máng thuộc huyện Mèo Vạc.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Sủng Máng** có diện tích tự nhiên là 76,15 km2 *(đạt tỷ lệ 152,30% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã)),* quy mô dân số là 12.568 người *(đạt tỷ lệ 502,72% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sủng Máng giáp các xã Sà Phìn, Đồng Văn, Mèo Vạc, Tát Ngà, Mậu Duệ và xã Lũng Phìn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Sủng Trà

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Sủng Máng mới có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Lũng Chinh *(diện tích 33,21 km2, đạt 33,21% so với quy định; dân số 4.664 người),* xã Sủng Trà *(diện tích 17,51 km2, đạt 17,51% so với quy định; dân số 4.934 người*) và xã Sủng Máng *(diện tích 25,42 km2, đạt 25,42% so với quy định; dân số 2.970 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông và dân tộc Dao),* có văn hóa tương đồng.

- Tên gọi: **xã Sủng Máng**. Do lấy theo tên nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Sủng Trà**, vì xã Sủng Trà có mặt bằng rộng, nằm trên tỉnh lộ 176, giao thông thuận lợi, có chợ trung tâm là nơi giao thương, buôn bán của các xã lân cận, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**7. Thành lập xã Sơn Vĩ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Sơn Vĩ, Thượng Phùng và xã Xín Cái thuộc huyện Mèo Vạc.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Sơn Vĩ** có diện tích tự nhiên là 110,62 km2 *(đạt tỷ lệ 221,25% so với quy định),* quy mô dân số là 19.975 người *(đạt tỷ lệ 799% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sơn Vĩ giáp các xã Đồng Văn, Mèo Vạc và xã Khâu Vai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Xín Cái.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Sơn Vĩ mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Sơn Vĩ *(diện tích 46,69 km2, đạt 46,69% so với quy định, dân số là 8.037 người),* xã Thượng Phùng *(diện tích 28,03 km2, đạt 28,03% so với quy định, dân số 5.714 người)* và xã Xín Cái *(diện tích 35,90 km2, đạt 35,90% so với quy định; dân số 6.224 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông),* điều kiện phát triển kinh tế và có chung đường địa giới hành chính.

- Tên gọi: **xã Sơn Vĩ**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xưa, sau đó năm 1961 chia tách thành 3 xã Thượng Phùng, Xín Cái, Sơn Vĩ và là xã duy nhất tiếp giáp với hai tỉnh Vân Nam và tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **Xã Xín Cái**, vì xã Xín Cái là trung tâm, nằm giữa hai xã Sơn Vĩ và Thượng Phùng, thuận tiện đường giao thông, có trung tâm chợ gần cửa khẩu Săm Pun - Điền Bồng của Trung Quốc, có mặt bằng thuận tiện cho phát triển lâu dài, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**8. Thành lập xã Mèo Vạc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Mèo Vạc, các xã Giàng Chu Phìn, Tả Lủng, Pả Vi và thôn Mua Lài Lủng xã Pải Lủng.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Mèo Vạc** có diện tích tự nhiên là 92,21 km2 (*đạt tỷ lệ 184,43% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 04 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 19.675 người (*đạt tỷ lệ 787% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Mèo Vạc giáp các xã Đồng Văn, Sơn Vĩ, Khâu Vai, Tát Ngà và xã Sủng Máng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Mèo Vạc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Mèo Vạc mới có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, thị trấn Mèo Vạc *(diện tích 17,0 km2, đạt 17,0% so với quy định; dân số 6.418 người),* xã Pả Vi *(diện tích 20,02 km2, đạt 20,02% so với quy định; dân số 3.862 người)*, xã Giàng Chu Phìn *(diện tích 27,23 km2, đạt 27,23% so với quy định; dân số 5.935 người)* và xã Tả Lủng *(diện tích 27,96 km2, đạt 27,96% so với quy định, dân số 3.460 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc.

- Tên gọi: **xã Mèo Vạc**. Giữ theo tên huyện cũ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Mèo Vạc**, vì thị trấn Mèo Vạc là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Mèo Vạc, có trường THPT, bệnh viện…có mặt bằng rộng, giao thông đi lại thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, khả năng kết nối hệ thống thông tin ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến trang bị đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**9. Thành lập xã Khâu Vai trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Cán Chu Phìn, Lũng Pù và xã Khâu Vai thuộc huyện Mèo Vạc.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Khâu Vai** có diện tích tự nhiên là 107,46 km2 (*đạt tỷ lệ 214,93% so với quy định),* quy mô dân số là 22.755 người (*đạt tỷ lệ 910,2% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Khâu Vai giáp các xã Sơn Vĩ, Niêm Sơn, Tát Ngà và xã Mèo Vạc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lũng Pù hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Khâu Vai mới có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Cán Chu Phìn *(diện tích 35,06 km2, đạt 35,06% so với quy định; dân số 7.574 người),* xãLũng Pù *(diện tích 30,72 km2, đạt 30,72% so với quy định; dân số 6.498 người)* và xãKhâu Vai *(diện tích 41,69 km2, đạt 41,69% so với quy định; dân số 8.683 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông).*

- Tên gọi: **xã Khâu Vai**. Đây là tên gọi có từ lâu gắn với tên của chợ tình nổi tiếng đi vào lịch sử địa phương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Lũng Pù**, vì xã Lũng Pù có mặt bằng rộng, thuận lợi về giao thông, cơ sở vật chất khang trang, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**10. Thành lập xã Niêm Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Niêm Sơn và xã Niêm Tòng thuộc huyện Mèo Vạc.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Niêm Sơn** có diện tích tự nhiên là 81,73 km2 (*đạt tỷ lệ 163,46% so với quy định),* quy mô dân số là 12.255 người (*đạt tỷ lệ 490,2% so với quy định)*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Niêm Sơn giáp các xã Tát Ngà, Khâu Vai và xã Ngọc Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Niêm Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Niêm Sơn mới có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Niêm Tòng *(diện tích 30,80 km2, đạt 30,80% so với quy định; dân số 6.469 người)* và xã Niêm Sơn *(diện tích 50,94 km2, đạt 50,94% so với quy định; dân số 5.786 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc thiểu số *(chủ yếu dân tộc Mông và Tày).*

- Tên gọi: **xã Niêm Sơn**. Do đây là tên gọi nguồn gốc trước, Niêm Tòng thành lập sau được tách ra từ xã Niêm Sơn và xã Khâu Vai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Niêm Sơn**, vì xã Niêm Sơn, nằm gần quốc lộ 34 sang Cao Bằng, thuận lợi về giao thông, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đang được xây dựng mới, hạ tầng thông tin đảm bảo, ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**11. Thành lập xã Tát Ngà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Tát Ngà và xã Nậm Ban thuộc huyện Mèo Vạc.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Tát Ngà** có diện tích tự nhiên là 90,60 km2 (*đạt tỷ lệ 181,19% so với quy định),* quy mô dân số là 7.765 người (*đạt tỷ lệ 310,6% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tát Ngà giáp các xã Mèo Vạc, Khâu Vai, Niêm Sơn, Ngọc Long, Mậu Duệ và xã Sủng Máng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tát Ngà hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Tát Ngà mới có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Tát Ngà *(diện tích 40,70 km2, đạt 40,70% so với quy định; dân số 4.000 người)* và xã Nậm Ban *(diện tích 49,89 km2, đạt 49,89% so với quy định; dân số 3.765 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc *(chủ yếu dân tộc Giấy, và Tày).*

- Tên gọi: **xã Tát Ngà**. Do lấy theo tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tát Ngà**, vì xã Tát Ngà gần đường 4C từ Mèo Vạc sang Cao Bằng, kết nối giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin đảm bảo, ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**12. Thành lập xã Thắng Mố trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Thắng Mố, Sủng Cháng và xã Sủng Thài thuộc huyện Yên Minh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp **xã Thắng Mố** có diện tích tự nhiên là 67,71 km2 *(đạt tỷ lệ 135,41% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 16.397 người *(đạt tỷ lệ 655,88% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thắng Mố giáp các xã Phố Bảng, Yên Minh và xã Bạch Đích.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Sủng Cháng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Thắng Mố mới có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Thắng Mố *(diện tích 18,57 km2, đạt 18,57% so với quy định, dân số 3.466 người),* xã Sủng Cháng *(diện tích 21,24 km2, đạt 21,24% so với quy định, dân số 4.408 người)* và xã Sủng Thài *(diện tích 17,89 km2, đạt 17,89% so với quy định, dân số 8.523 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông).*

- Tên gọi: **xã Thắng Mố**. Do lấy theo tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Sủng Cháng**, vì xã Sủng Cháng nằm giữa trung tâm hai xã Thắng Mố và Sủng Thài, kết nối giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin đảm bảo, ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**13. Thành lập xã Bạch Đích trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Phú Lũng, Bạch Đích và xã Na Khê thuộc huyện Yên Minh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Bạch Đích** có diện tích tự nhiên là 95,17 km2 *(đạt tỷ lệ 190,34% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 12.747 người *(đạt tỷ lệ 509,88% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bạch Đích giáp các xã Thắng Mố, xã Yên Minh và xã Cán Tỷ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Bạch Đích hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Bạch Đích mới có diện tích nhỏ chưa đủ tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Phú Lũng *(diện tích 17,03 km2, đạt 17,03% so với quy định, dân số 3.779 người)*, xã Bạch Đích *(diện tích 28,99 km2, đạt 28,99% so với quy định, dân số 4.092 người)* và xã Na Khê *(diện tích 49,16 km2, đạt 49,16% so với quy định, dân số 4.876 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa, dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông)*.

- Tên gọi: **xã Bạch Đích**. Đây là xã có nguồn gốc trước năm 1945, gắn với tên xã biên giới và tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

 - Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Bạch Đích,** vì xã Bạch Đích là trung tâm so với các xã, có mặt bằng rộng, hạ tầng thông tin đảm bảo ổn định, giao thông đi lại thuận tiện, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**14. Thành lập xã Yên Minh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Yên Minh, các xã Lao Và Chải, Hữu Vinh, Đông Minh thuộc huyện Yên Minh và xã Vần Chải thuộc huyện Đồng Văn.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Yên Minh** có diện tích tự nhiên là 154,70 km2 *(đạt tỷ lệ 309,40% so với quy định),* quy mô dân số là 26.556 người *(đạt tỷ lệ 1.062,24% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Minh giáp các xã Phố Bảng, Sà Phìn, Lũng Phìn, Mậu Duệ, Lùng Tám, Cán Tỷ, Bạch Đích và xã Thắng Mố.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Yên Minh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Yên Minh mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp*,* xã Vần Chải, huyện Đồng Văn *(diện tích 20,13 km2, đạt 20,13% so với quy định, dân số 4.980 người),* xã Lao Và Chải *(diện tích 61,32 km2, đạt 61,32% so với quy định, dân số 7.152 người),* thị trấn Yên Minh *(diện tích 17,28 km2, đạt 17,28% so với quy định, dân số 6.797 người),* xã Hữu Vinh *(diện tích 28,52 km2, đạt 28,52% so với quy định, dân số 2.856 người)* và xãĐông Minh *(diện tích 28,52 km2, đạt 28,52% so với quy định, dân số 2.856 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, có sự giao thoa về dân tộc *(chủ yếu dân tộc Tày, Giấy và dân tộc Tày)*, *tạo thành vùng động lực phát triển.*

- Tên gọi: **xã Yên Minh**. Do lấy theo theo tên huyện và là xã gốc. Năm 1999 các xã Hữu Vinh, Đông Minh được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Yên Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Yên Minh**, vì thị trấn Yên Minh là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Yên Minh, có đường quốc lộ 4C chạy qua, giao thông đi lại thuận lợi, có trường THPT, bệnh viện…có mặt bằng rộng, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**15. Thành lập xã Mậu Duệ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Ngam La, Mậu Duệ và xã Mậu Long thuộc huyện Yên Minh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Mậu Duệ** có diện tích tự nhiên là 163,31 km2 *(đạt tỷ lệ 326,62% so với quy định),* quy mô dân số là 19.005 người *(đạt tỷ lệ 760,2% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Mậu Duệ giáp các xã Lũng Phìn, Sủng Máng, Tát Ngà, Ngọc Long, Lũng Hồ, Lùng Tám và xã Yên Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Mậu Duệ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Mậu Duệ mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Ngam La (*diện tích 55,83 km2, đạt 55,83% so với quy định, dân số 4.102 người);* xã Mậu Duệ *(diện tích 43,37 km2, đạt 43,37% so với quy định, dân số 7.273 người) và* xã Mậu Long *(diện tích 64,11 km2, đạt 64,11% so với quy định, dân số 7.630 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc.

- Tên gọi: **xã Mậu Duệ**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xa xưa, năm 1997 xã Mậu Long được thành lập trên cơ sở tách từ xã Mậu Duệ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Mậu Duệ,** vì xã Mậu Duệ là trung tâm, có mặt bằng rộng, nằm trên tỉnh lộ 176, giao thông thuận lợi, có chợ trung tâm là nơi giao thương, buôn bán của các xã lân cận, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**16. Thành lập xã Du Già trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Du Già và xã Du Tiến thuộc huyện Yên Minh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Du Già** có diện tích tự nhiên là 126,94 km2 *(đạt tỷ lệ 253,88% so với quy định),* quy mô dân số là 15.829 người *(đạt tỷ lệ 633,16% so với quy định)*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Du Già giáp các xã Lũng Hồ, Ngọc Long, Minh Sơn và xã Tùng Bá.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Du Già hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Du Già mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Du Già *(diện tích 69,23 km2, đạt 69,23% so với quy định, dân số 10.140 người)* và xã Du Tiến *(diện tích 57,71 km2, đạt 57,71% so với quy định, dân số 5.689 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông)*.

- Tên gọi: **xã Du Già.** Đây là tên gọi có từ lâu đời, xã Du Già là xã gốc, năm 1997 xã Du Tiến được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Du Già.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Du Già**, vì xã Du Già có mặt bằng rộng, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt, giao thông thuận lợi khả năng kết nối giao thông rộng với các cụm xã Mậu Duệ, Lũng Hồ, và xã Minh Sơn huyện Bắc Mê.

**17. Thành lập xã Đường Thượng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Lũng Hồ và xã Đường Thượng thuộc huyện Yên Minh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Đường Thượng** có diện tích tự nhiên là 103,25 km2 *(đạt tỷ lệ 206,50% so với quy định),* quy mô dân số là 14.376 người *(đạt tỷ lệ 575,04% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đường Thượng giáp các xã Mậu Duệ, Ngọc Long, Du Già, Tùng Bá và xã Lùng Tám.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lũng Hồ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Đường Thượng mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Lũng Hồ *(diện tích 53,84 km2, đạt 53,84% so với quy định, dân số 9.421 người)* và xã Đường Thượng *(diện tích 49,41 km2, đạt 49,41% so với quy định, dân số 4.955 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông),* có chung đường địa giới hành chính.

- Tên gọi: **xã Đường Thượng**. Về nguồn gốc xã Đường Thượng có trước và là xã gốc, xã Lũng Hồ được thành lập trên có sở tách từ xã Đường Thượng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Lũng Hồ**, vì xã Lũng Hồ nằm trên trục đường tỉnh lộ 176 kết nối giữa xã Mậu Duệ huyện Yên Minh với xã Minh Sơn huyện Bắc Mê giao thông thuận lợi, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến có đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển du lịch.

**18. Thành lập xã Lùng Tám trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Thái An, Lùng Tám và xã Đông Hà thuộc huyện Quản Bạ.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Lùng Tám** có diện tích tự nhiên là 124,14 km2 *(đạt tỷ lệ 248,28% so với quy định),* quy mô dân số là 10.971 người *(đạt tỷ lệ 438,84% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lùng Tám giáp các xã Cán Tỷ, Yên Minh, Mậu Duệ, Đường Thượng, Tùng Bá, Thuận Hòa và xã Quản Bạ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lùng Tám hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành **xã Lùng Tám** mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Thái An *(diện tích 50,72 km2, đạt 50,72% so với quy định; dân số 3.048 người)*; xã Lùng Tám *(diện tích 45,97 km2, đạt 45,97% so với quy định; dân số 4.832 người)* vàxã Đông Hà *(diện tích 27,45 km2, đạt 27,45% so với quy định; dân số 3.091 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông)*.

- Tên gọi: **xã Lùng Tám**. Lấy theo tên gọi cũ và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Lùng Tám**, vì xã Lùng Tám, có mặt bằng rộng, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến có đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**19. Thành lập xã Cán Tỷ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Cán Tỷ và xã Bát Đại Sơn thuộc huyện Quản Bạ.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Cán Tỷ** có diện tích tự nhiên là 85,13 km2 *(đạt tỷ lệ 170,26% so với quy định),* quy mô dân số là 9.824 người *(đạt tỷ lệ 392,96% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cán Tỷ giáp các xã Bạch Đích, Yên Minh, Lùng Tám, Quản Bạ và xã Nghĩa Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Cán Tỷ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Cán Tỷ mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Cán Tỷ *(diện tích 41,03 km2, đạt 41,03% so với quy định, dân số 5.992 người)* và xã Bát Đại Sơn *(diện tích 44,09 km2, đạt 44,09% so với quy định, dân số 3.832 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông)*.

- Tên gọi: **xã Cán Tỷ**. Lấy theo tên gọi cũ và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Cán Tỷ,** vì xã Cán Tỷ có đường quốc lộ 4C chạy qua, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thong tin ổn định, phòng họp trực tuyến có đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**20. Thành lập xã Nghĩa Thuận trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Thanh Vân và xã Nghĩa Thuận thuộc huyện Quản Bạ.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Nghĩa Thuận** có diện tích tự nhiên là 80,12 km2 *(đạt tỷ lệ 160,25% so với quy định),* quy mô dân số là 9.900 người *(đạt tỷ lệ 396% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Nghĩa Thuận giáp các xã Cán Tỷ, Quản Bạ và xã Tùng Vài

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Thanh Vân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Nghĩa Thuận mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Nghĩa Thuận *(diện tích 39,87 km2, đạt 39,87% so với quy định, dân số 3.988 người)* và xã Thanh Vân *(diện tích 40,26 km2, đạt 40,26% so với quy định, dân số 5.912 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yêu dân tộc Mông)*.

- Tên gọi: **xã Nghĩa Thuận**. Đây là tên gọi có từ lâu đời và là xã biên giới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Thanh Vân**, vì xã Thanh Vân có mặt bằng rộng, giao thông thuân lợi, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến có đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**21. Thành lập xã Quản Bạ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Tam Sơn, xã Quyết Tiến và xã Quản Bạ thuộc huyện Quản Bạ.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Quản Bạ** có diện tích tự nhiên là 102,87 km2 *(đạt tỷ lệ 205,74% so với quy định),* quy mô dân số là 18.436 người *(đạt tỷ lệ 737,44% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Quản Bạ giáp các xã Nghĩa Thuận, Cán Tỷ, Lùng Tám, Thuận Hòa, Minh Tân và xã Tùng Vài.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Tam Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Quản Bạ mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Quản Bạ *(diện tích 24,87 km2, đạt 24,87% so với quy định, dân số 3.687 người),* thị trấn Tam Sơn *(diện tích 13,30 km2, đạt 13,3% so với quy định, dân số 6.452 người*) vàxã Quyết Tiến *(diện tích 64,70 km2, đạt 64,70% so với quy định, dân số 8.297 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông và dân tộc Tày),* có chung đường địa giới hành chính *(tạo thành vùng động lực phát triển khu vực Quản Bạ).*

- Tên gọi: **xã Quản Bạ**. Lấy theo tên huyện và là tên gọi có từ xa xưa (năm 1949). Năm 1999 mới thành lập thị trấn Tam Sơn trên cơ sở tách từ xã Quản Bạ.

 - Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Tam Sơn**, vì thị trấn Tam Sơn là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Quản Bạ, có đường quốc lộ 4C chạy qua, có trường THPT, bệnh viện…có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thong tin ổn định, phòng họp trực tuyến có đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**22. Thành lập xã Tùng Vài trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Tùng Vài, Cao Mã Pờ và xã Tả Ván thuộc huyện Quản Bạ.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Tùng Vài** có diện tích tự nhiên là 149,98 km2 *(đạt tỷ lệ 299,96% so với quy định),* quy mô dân số là 11.221 người *(đạt tỷ lệ 448,84% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tùng Vài giáp các xã Nghĩa Thuận, Quản Bạ và xã Minh Tân.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tùng Vài hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Tùng Vài mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Tùng Vài *(diện tích 65,71 km2, đạt 65,71% so với quy định, dân số 5.402 người)* và xã Cao Mã Pờ *(diện tích 39,40 km2, đạt 39,40% so với quy định, dân số 2.910 người)* và xãTả Ván *(diện tích 44,87 km2, đạt 44,87% so với quy định, dân số 2.909 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông và dân tộc Dao)*.

- Tên gọi: **xã Tùng Vài**. Đây là tên gọi có nguồn gốc trước, xã Cao Mã Pờ thành lập sau tách ra từ xã Tùng Vài.

 - Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tùng Vài**, vì xã Tùng Vài có mặt bằng rộng, là trung tâm của 3 xã, có đường liên xã chạy sang các xã lân cận, giao thông đi lại thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin ổn định, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**23. Thành lập xã Yên Cường trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Phiêng Luông và xã Yên Cường thuộc huyện Bắc Mê.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Yên Cường** có diện tích tự nhiên là 116,90 km2 *(đạt tỷ lệ 233,81% so với quy định),* quy mô dân số là 9.741 người *(đạt tỷ lệ 389,64% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Cường giáp các xã Bắc Mê, Minh Ngọc và xã Đường Hồng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Yên Cường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã hợp thành xã Yên Cường mới có diện tích nhỏ, quy mô dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Phiêng Luông *(diện tích 26,02 km2, đạt 26,02% so với quy định, dân số 1.702 người, đạt 68,08% so với quy định)* vàxã Yên Cường *(diện tích 90,88 km2, đạt 90,88% so với quy định, dân số 8.039 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Mông)*.

- Tên gọi: **xã Yên Cường**. Đây là tên gọi có nguồn gốc trước, xã Phiêng Luông thành lập sau được tách ra từ xã Yên Cường

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Yên Cường**, vì xã Yên Cường có mặt bằng rộng, nằm trên tỉnh lộ 182, có đường liên xã chạy sang các xã lân cận, giao thông đi lại thuận lợi, hệ thống thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**24. Thành lập xã Đường Hồng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Đường Hồng, xã Đường Âm và xã Phú Nam thuộc huyện Bắc Mê.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Đường Hồng** có diện tích tự nhiên là 135,42 km2 *(đạt tỷ lệ 270,83% so với quy định),* quy mô dân số là 11.645 người *(đạt tỷ lệ 465,8% so với quy định*).

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã **Đường Hồng** giáp các xã Bắc Mê và xã Yên Cường.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đường Âm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Đường Hồng mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Đường Hồng *(diện tích 42,57 km2, đạt 42,57% so với quy định, dân số 4.725 người)*, xã Đường Âm *(diện tích 48,29 km2, đạt 48,29% so với quy định, dân số 4.114 người)* và xã Phú Nam *(diện tích 44,56 km2, đạt 44,56% so với quy định, dân số 2.806 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(dân tộc Dao, Tày là chủ yếu)*.

- Tên gọi: **xã Đường Hồng**.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Đường Âm**, vì xã Đường Âm là trung tâm của 3 xã, có mặt bằng rộng, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất tốt, hệ thống thông tin ổn định, có các tuyến đường nhựa chạy sang các xã lân cận, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**25. Thành lập xã Bắc Mê trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Yên Phú, xã Yên Phong và xã Lạc Nông thuộc huyện Bắc Mê.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Bắc Mê** có diện tích tự nhiên là 154,30 km2 *(đạt tỷ lệ 308,60% so với quy định),* quy mô dân số là 13.043 người *(đạt tỷ lệ 521,72 so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bắc Mê giáp các xã Đường Hồng, Yên Cường, Minh Ngọc, Minh Sơn và xã Giáp Trung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Yên Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Bắc Mê mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xãYên Phong *(diện tích 37,32 km2, đạt 37,32% so với quy định, dân số 2.212 người)*, thị trấn Yên Phú *(diện tích 70,06 km2, đạt 70,06% so với quy định, dân số 7.710 người)* và xã Lạc Nông *(diện tích 46,91 km2, đạt 46,91% so với quy định, dân số 3.121 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(dân tộc Tày, Dao là chủ yếu).*

- Tên gọi: **xã Bắc Mê**. Lấy theo tên gọi của huyện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Yên Phú**, huyện Bắc Mê hiện nay vì thị trấn Yên Phú là trung tâm hành chính, kinh tế chính trị của huyện Bắc Mê, có mặt bằng rộng, hệ thống thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến với trang thiết bị đầy đủ, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**26.** **Thành lập xã Minh Ngọc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Minh Ngọc, xã Thượng Tân và diện tích, dân số của thôn Ngàm Pia, thôn Nà Khuổng, xã Yên Định.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Minh Ngọc** có diện tích tự nhiên là 159,34 km2 *(đạt tỷ lệ 318,69% so với quy định),* quy mô dân số là 7.878 người *(đạt tỷ lệ 315,12% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Minh Ngọc giáp các xã Minh Sơn, Bắc Mê, Yên Cường, Linh Hồ, Phú Linh và xã Ngọc Đường.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Minh Ngọc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Minh Ngọc mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Minh Ngọc[[7]](#footnote-7) *(diện tích 88,15 km2, đạt 88,15% so với quy định, dân số 4.992 người*), xã Thượng Tân *(diện tích 71,20 km2, đạt 71,20% so với quy định, dân số 2.886 người)* và điều chỉnh *(diện tích 7,9 km2, dân số 413 người)* thôn Ngàm Pia, thôn Nà Khuổng thuộc xã Yên Định hiện nay về xã Minh Ngọc với lý do hai thôn Ngàm Pia, thôn Nà Khuổng thuộc xã Yên Định khó kết nối giao thông với xã Ngọc Đường (mới), muốn đi ra xã Ngọc Đường phải qua xã Minh Ngọc, khoảng cách 45 km.

- Tên gọi: **xã Minh Ngọc**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xa xưa. Năm 1984, xã Thượng Tân được thành lập trên cơ sở tách từ xã Minh Ngọc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Minh Ngọc**, huyện Bắc Mê hiện nay, vì xã Minh Ngọc nằm trên quốc lộ 34 thuận lợi về giao thông, cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo, có điều kiện phát triển kinh tế về mọi mặt.

**27.** **Thành lập xã Ngọc Đường trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Ngọc Đường thuộc thành phố Hà Giang và xã Yên Định thuộc huyện Bắc Mê (sau khi điều chỉnh thôn Ngàm Pia, thôn Nà Khuổng của xã Yên Định về xã Minh Ngọc).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Ngọc Đường** có diện tích tự nhiên là 98,07 km2 *(đạt tỷ lệ 196,15% so với quy định),* quy mô dân số là 7.858 người *(đạt tỷ lệ 314,32% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Ngọc Đường giáp các xã Thuận Hòa, Tùng Bá, Minh Sơn, Minh Ngọc, Phú Linh và phường Hà Giang 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Ngọc Đường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã hợp thành xã Ngọc Đường mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang *(diện tích 28,14 km2, đạt 28,14% so với quy định, dân số 4.106 người)* và điều chỉnh diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Yên Định[[8]](#footnote-8), huyện Bắc Mê *(diện tích 69,93 km2, đạt 69,93% so với quy định, dân số 3.698 người)* sau khi đã điều chỉnh giảm *(diện tích 7,9 km2, dân số 413 người)* thôn Ngàm Pia, thôn Nà Khuổng thuộc xã Yên Định về xã Minh Ngọc*;* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc *(chủ yếu dân tộc Tày)*. Hai thôn Ngàm Pia, thôn Nà Khuổng thuộc xã Yên Định khó kết nối giao thông với xã Ngọc Đường, muốn đi ra xã Ngọc Đường phải qua xã Minh Ngọc, khoảng cách 45 km.

- Tên gọi: **xã Ngọc Đường**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ trước (1954) và lấy theo tên nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Ngọc Đường**, vì xã Ngọc Đường gần trung tâm thành phố Hà Giang hiện nay, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đầy đủ, ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**28.** **Thành lập phường Hà Giang 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Phường Nguyễn Trãi, xã Phương Thiện, xã Phương Độ thuộc thành phố Hà Giang và diện tích, dân số Tổ 1, Tổ 2 thuộc phường Quang Trung hiện nay.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **phường Hà Giang 1** có diện tích tự nhiên là 82,69 km2 *(đạt tỷ lệ 1.503,42% so với quy định),* quy mô dân số là 21.652 người *(đạt tỷ lệ 144,35% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Hà Giang 1 giáp với phường Hà Giang 2, xã Vị Xuyên, xã Cao Bồ và xã Thanh Thủy.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: phường Nguyễn Trãi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã, phường hợp thành phường Hà Giang 1 mới có diện tích nhỏ, dân số ít chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, phường Nguyễn Trãi[[9]](#footnote-9) *(diện tích 5,44 km2, đạt 98,91% so với quy định, dân số 12.320 người, đạt 82,13% so với quy định)* sau khi đã điều chỉnh *(diện tích 1 km2, dân số 1.134 người)* của tổ dân phố 1 và tổ dân phố 2 thuộc phường Quang Trung về phường Nguyễn Trãi*),* xã Phương Độ *(diện tích 44,98 km2, đạt 44,98% so với quy định, dân số 4.553 người)* và xã Phương Thiện *(diện tích 32,27 km2, đạt 32,27% so với quy định, dân số 4.779 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc *(dân tộc Tày là chủ yếu)* mở rộng không gian tạo thành vùng động lực phát triển.

- Tên gọi: **phường Hà Giang 1**, theo tên thành phố Hà Giang cũ gắn với số thứ tự.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: nằm trên địa bàn **phường Nguyễn Trãi** hiện nay, vì phường Nguyễn Trãi là nơi đông dân cư, nằm trong thành phố Hà Giang, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt, địa điểm cụ thể sẽ sắp xếp bố trí khi triển khai phương án cụ thể.

**29.** **Thành lập phường Hà Giang 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Xã Phong Quang thuộc huyện Vị Xuyên, các phường Ngọc Hà, Trần Phú, Minh Khai và phường Quang Trung sau khi điều chỉnh tổ dân phố 1, tổ dân phố 2 về phường Hà Giang 1.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **phường Hà Giang 2** có diện tích tự nhiên là *60,62* km2 *(đạt tỷ lệ 1102,18% so với quy định),* quy mô dân số là 33.100 người *(đạt tỷ lệ 220,67% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: giáp với xã Minh Tân, Thuận Hòa, Ngọc Đường, Phú Linh, phường Hà Giang 1 và xã Thanh Thủy.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: phường Trần Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã, phường hợp thành phường Hà Giang 2 mới có diện tích nhỏ, dân số ít chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Phong Quang *(diện tích 37,99 km2, đạt 37,99% so với quy định, dân số 2.938 người),* phường Quang Trung[[10]](#footnote-10) *(diện tích 10,40 km2, đạt 189,09% so với quy định, dân số 4.860 người, đạt 32,4% so với quy định)* sau khi điều chỉnh giảm *(diện tích 1km2, dân số 1.134 người)* thuộc tổ dân phố 1, tổ dân phố 2 về phường Nguyễn Trãi hiện nay*,* phường Ngọc Hà *(diện tích 3,69 km2, đạt 67,10% so với quy định, dân số 4.823 người, đạt 32,15% so với quy định),* phường Trần Phú *(diện tích 2,57 km2, đạt 46,73% so với quy định, dân số 8.781 người, đạt 58,54% so với quy định)* và phường Minh Khai *(diện tích 5,97 km2, đạt 108,54% so với quy định, dân số 11.698 người, đạt 77,99% so với quy định);* có sự tương đồng về địa hình, tạo thành vùng động lực phát triển.

- Tên gọi: **phường Hà Giang 2**, theo tên thành phố Hà Giang cũ gắn với số thứ tự.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: nằm trên địa bàn **Phường Trần Phú** hiện nay vì phường Trần Phú là nơi đông dân cư, trung tâm kinh tế chính trị của thành phố Hà Giang, cơ sở vật chất tốt, hệ thống thông tin ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt, địa điểm cụ thể sẽ sắp xếp bố trí khi triển khai phương án cụ thể.

**30.** **Thành lập xã Lao Chải trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Lao Chải, Xín Chải và xã Thanh Đức thuộc huyện Vị Xuyên.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Lao Chải** có diện tích tự nhiên là 98,87 km2 *(đạt tỷ lệ 197,74% so với quy định, tuy nhiên đã sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 4.568 người *(đạt tỷ lệ 182,72% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lao Chải giáp với xã Thanh Thủy, Tân Tiến, Hoàng Su Phì và xã Thàng Tín

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Xín Chải hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã hợp thành xã Lao Chải mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Lao Chải *(diện tích 49,84 km2, đạt 49,84% so với quy định, dân số 2.563 người)*, xã Xín Chải *(diện tích 23,91 km2, đạt 23,91% so với quy định, dân số 1.048 người, đạt 41,92% so với quy định)* và xã Thanh Đức *(diện tích 25,12 km2, đạt 25,12% so với quy định, dân số 957 người, đạt 38,28% so với quy định)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Dao và dân tộc Mông)*.

- Tên gọi: **xã Lao Chải**. Đây là tên gọi trong thời kỳ Pháp thuộc, năm 1928 Lao Chải là một vùng đất thuộc tổng Thanh Thủy, châu Vị Xuyên. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Lao Chải thuộc tiểu khu Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên. Đến năm 1955, xã Lao Chải được thành lập. Tên xã Lao Chải có từ năm 1955 *(có trước tên xã Thanh Đức và Xín Chải).*

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Xín Chải,** vì xã Xín Chải nằm giữa hai xã Thanh Đức và Lao Chải, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**31.** **Thành lập xã Thanh Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Thanh Thủy và xã Phương Tiến thuộc huyện Vị Xuyên.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Thanh Thủy** có diện tích tự nhiên là 101,77 km2 *(đạt tỷ lệ 203,53% so với quy định),* quy mô dân số là 6.394 người *(đạt tỷ lệ 127,88% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thanh Thủy giáp với xã Minh Tân, phường Hà Giang 2, phường Hà Giang 1, xã Cao Bồ, Tân Tiến và xã Lao Chải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Thanh Thủy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Thanh Thủy mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Thanh Thủy *(diện tích 44,43 km2, đạt 44,43% so với quy định, dân số 2.987 người)* và xã Phương Tiến *(diện tích 57,33 km2, đạt 57,33% so với quy định, dân số 3.407 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Tày).*

- Tên gọi: **xã Thanh Thủy**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ thời Pháp thuộc, là xã biên giới có cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - Thiên Bảo.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Thanh Thủy,** vì xã Thanh Thủy có đường quốc lộ 2 chạy qua thuận tiện giao thông, có mặt bằng rộng, có cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - Thiên Bảo, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**32.** **Thành lập xã Phú Linh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Kim Thạch, Phú Linh và xã Kim Linh thuộc huyện Vị Xuyên.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Phú Linh** có diện tích tự nhiên là 112,37 km2 *(đạt tỷ lệ 224,74% so với quy định),* quy mô dân số là 12.270 người *(đạt tỷ lệ 490,8% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phú Linh giáp với xã Ngọc Đường, xã Minh Ngọc, xã Linh Hồ, xã Vị Xuyên, phường Hà Giang 1 và phường Hà Giang 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Phú Linh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Phú Linh mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Phú Linh *(diện tích 47,08 km2, đạt 47,08% so với quy định, dân số 6.199 người)*, xãKim Linh *(diện tích 39,58 km2, đạt 39,58% so với quy định, dân số 3.269 người)* vàxã Kim Thạch *(diện tích 25,72 km2, đạt 25,72% so với quy định, dân số 2.802 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(dân tộc Tày là chủ yếu)*.

- Tên gọi: **xã Phú Linh**. Đây là tên gọi có từ thời Pháp thuộc gọi là tổng Phú Linh và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Phú Linh**, vì xã Phú Linh có mặt bằng rộng, đường giao thông thuận lợi đi các xã lân cận, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**33.** **Thành lập xã Linh Hồ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Linh Hồ, Ngọc Linh và xã Trung Thành thuộc huyện Vị Xuyên.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Linh Hồ** có diện tích tự nhiên là 181,44 km2 *(đạt tỷ lệ 362,88% so với quy định),* quy mô dân số là 21.725 người *(đạt tỷ lệ 869% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Linh Hồ giáp với xã Phú Linh, Minh Ngọc, Bạch Ngọc, Đồng Tâm, Tân Quang và xã Vị Xuyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Ngọc Linh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Linh Hồ mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Linh Hồ *(diện tích 77,54 km2, đạt 77,54% so với quy định, dân số 9.143 người)*, xãNgọc Linh *(diện tích 47,50 km2, đạt 47,50% so với quy định, dân số 5.775 người)* và xã Trung Thành *(diện tích 56,40 km2, đạt 56,40% so với quy định, dân số 6.807 người);* kết nối giao thông thuận lợi, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(dân tộc Tày là chủ yếu)*.

- Tên gọi: **xã Linh Hồ**. Đây là tên gọi có từ thời Pháp thuộc

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Ngọc Linh**, vì xã Ngọc Linh có mặt bằng rộng, đường giao thông thuận lợi đi các xã lân cận, gần trung tâm thị trấn Vị Xuyên hơn, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**34.** **Thành lập xã Bạch Ngọc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Ngọc Minh và xã Bạch Ngọc thuộc huyện Vị Xuyên.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Bạch Ngọc** có diện tích tự nhiên là 184,51 km2 *(đạt tỷ lệ 369,01% so với quy định),* quy mô dân số là 9.660 người *(đạt tỷ lệ 386,4% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bạch Ngọc giáp với xã Linh Hồ, Liên Hiệp và xã Đồng Tâm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Bạch Ngọc hiện nay.

 b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã Ngọc Minh hợp thành xã Bạch Ngọc mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Bạch Ngọc *(diện tích 112,56 km2, đạt 112,56% so với quy định, dân số 4.704 người)* và xã Ngọc Minh *(diện tích 71,95 km2, đạt 71,95% so với quy định, dân số 4.956 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(dân tộc Tày là chủ yếu)*.

- Tên gọi: **xã Bạch Ngọc**. Đây là tên gọi có từ thời Pháp thuộc và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Bạch Ngọc**, vì xã Bạch Ngọc có mặt bằng rộng, đường giao thông thuận lợi đi các xã lân cận, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**35.** **Thành lập xã Vị Xuyên trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Đạo Đức, thị trấn Vị Xuyên, thị trấn Nông trường Việt Lâm và diện tích, dân số thôn Vạt, thôn Việt Thành xã Việt Lâm.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Vị Xuyên** có diện tích tự nhiên là 80,44 km2 *(đạt tỷ lệ 160,87% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 23.898 người *(đạt tỷ lệ 955,92% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Vị Xuyên giáp với phường Hà Giang 1, xã Phú Linh, xã Linh Hồ, xã Tân Quang, xã Việt Lâm và xã Cao Bồ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Vị Xuyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Vị Xuyên mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xãĐạo Đức *(diện tích 43,74 km2, đạt 43,74% so với quy định, dân số 6.357 người);* thị trấn Vị Xuyên *(diện tích 14,28 km2, đạt 14,28% so với quy định, dân số 9.993 người)*, thị trấn Nông trường Việt Lâm[[11]](#footnote-11) *(diện tích 22,41 km2, đạt 22,41% so với quy định, dân số 7.548 người)* sau khi đã điều chỉnh *(diện tích 3,4 km2, dân số 1.179 người)* của thôn Vạt, thôn Việt Thành xã Việt Lâm*;* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(dân tộc Tày, Kinh là chủ yếu),* điều kiện phát triển kinh tế *(tạo thành vùng động lực để phát triển kinh tế).*

- Tên gọi: **xã Vị Xuyên**. Lý do: Lấy theo tên gọi của huyện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Vị Xuyên**, vì thị trấn Vị Xuyên là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Vị Xuyên, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**36.** **Thành lập xã Việt Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Quảng Ngần và xã Việt Lâm *(sau khi đã điều chỉnh thôn Vạt, thôn Việt Thành về xã Vị Xuyên)*.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Việt Lâm** có diện tích tự nhiên là 92,66 km2 *(đạt tỷ lệ 185,33% so với quy định),* quy mô dân số là 6.419 người *(đạt tỷ lệ 256,76% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Việt Lâm giáp với xã Cao Bồ, Vị Xuyên, Tân Quang và xã Thượng Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Việt Lâm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Việt Lâm mới có diện tích tự nhiên chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Việt Lâm *(diện tích 27,93 km2, đạt 27,93% so với quy định, dân số 3.718 người)[[12]](#footnote-12)* sau khi đã điều chỉnh giảm *(diện tích 3,4 km2, dân số 1.179 người)* của thôn Vạt, thôn Việt Thành xã Việt Lâm về thị trấn Nông trường Việt Lâmx; xã Quảng Ngần *(diện tích 64,73 km2, đạt 64,73% so với quy định, dân số 2.761 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Tày và Dao)*.

- Tên gọi: **xã Việt Lâm**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ thời Pháp thuộc và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Việt Lâm**, vì xã Việt Lâm có mặt bằng rộng, có kết nối giao thông đến quốc lộ 2, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**37.** **Thành lập xã Tân Quang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Tân Thành, Tân Quang và xã Tân Lập thuộc huyện Bắc Quang.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Tân Quang** có diện tích tự nhiên là 174,14 km2 *(đạt tỷ lệ 348,28% so với quy định),* quy mô dân số là 12.425 người *(đạt tỷ lệ 497% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân Quang giáp với xã Thượng Sơn, Việt Lâm, Linh Hồ, Đồng Tâm, Bắc Quang, Thông Nguyên và xã Nậm Dịch.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tân Quang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Tân Quang mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp xã Tân Thành *(diện tích 85,25 km2, đạt 85,25% so với quy định, dân số 4.150 người),* xã Tân Quang *(diện tích 14,06 km2, đạt 14,06% so với quy định, dân số 5.674 người)* vàxã Tân Lập *(diện tích 74,83 km2, đạt 74,83% so với quy định, dân số 2.601 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Dao và dân tộc Kinh)*.

- Tên gọi: **xã Tân Quang**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xưa và lấy theo tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tân Quang,** vì xã Tân Quang là trung tâm của hai xã Tân Thành và Tân Lập, có quốc lộ 2 chạy qua, kết nối giao thông với tuyến đường 177 đi huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**38.** **Thành lập xã Đồng Tâm trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Đồng Tâm, Đồng Tiến và xã Thượng Bình thuộc huyện Bắc Quang.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Đồng Tâm** có diện tích tự nhiên là 156,97 km2 *(đạt tỷ lệ 313,94% so với quy định),* quy mô dân số là 10.629 người *(đạt tỷ lệ 425,16% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đồng Tâm giáp với xã Linh Hồ, Bạch Ngọc, Liên Hiệp, Bằng Hành, Bắc Quang và xã Tân Quang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đồng Tiến hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Đồng Tâm mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Đồng Tâm *(diện 61,41 km2, đạt 61,41% so với quy định, dân số 5.739 người)*; xã Đồng Tiến *(diện tích 47,69 km2, đạt 47,69% so với quy định, dân số 2.465 người)* và xã Thượng Bình *(diện tích 47,87 km2, đạt 47,87% so với quy định, dân số 2.425 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Dao và dân tộc Mông)*.

- Tên gọi: **xã Đồng Tâm**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xưa (trước năm 1945). Năm 1999, xã Đồng Tiến được thành lập trên cơ sở tách từ xã Đồng Tâm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Đồng Tiến**, vì xã Đồng Tiến có thể kết nối giao thông là trung tâm giữa hai xã Đồng Tâm và Thượng Bình, có trung tâm hành chính rộng, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển.

**39.** **Thành lập xã Liên Hiệp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Hữu Sản, Liên Hiệp và xã Đức Xuân thuộc huyện Bắc Quang.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Liên Hiệp** có diện tích tự nhiên là 166,67 km2 *(đạt tỷ lệ 333,34% so với quy định),* quy mô dân số là 10.566 người *(đạt tỷ lệ 422,64% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Liên Hiệp giáp với xã Bạch Ngọc và xã Bằng Hành.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Liên Hiệp hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Liên Hiệp mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Hữu Sản *(diện tích 54,45 km2, đạt 54,45% so với quy định, dân số 3.046 người*); xã Liên Hiệp *(diện tích 49,67 km2, đạt 49,67% so với quy định, dân số 4.825 người)* và xã Đức Xuân *(diện tích 62,55 km2, đạt 62,55% so với quy định, dân số 2.695 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Tày).*

- Tên gọi: **xã Liên Hiệp**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ lâu đời (năm 1946). Xã Hữu Sản được thành lập tách từ xã Liên Hiệp năm 1962.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Liên Hiệp**, vì xã Liên Hiệp là trung tâm của các xã, nằm trên quốc lộ 279 kết nối giao thông thuận lợi, có trường THPT, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**40.** **Thành lập xã Bằng Hành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Kim Ngọc, Bằng Hành và xã Vô Điếm thuộc huyện Bắc Quang.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Bằng Hành** có diện tích tự nhiên là 151,72 km2 *(đạt tỷ lệ 303,44% so với quy định),* quy mô dân số là 16.560 người *(đạt tỷ lệ 662,4% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bằng Hành giáp với xã Đồng Tâm, Liên Hiệp và xã Bắc Quang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Kim Ngọc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Bằng Hành mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Kim Ngọc (diện tích 39,63 *km2, đạt 39,63% so với quy định km2, dân số 5.073 người);* xã Bằng Hành *(diện tích 39,30 km2, đạt 39,30% so với quy định, dân số 5.282 người)* và xã Vô Điếm *(diện tích 72,79 km2, đạt 72,79% so với quy định, dân số 6.205 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Tày).*

- Tên gọi: **xã Bằng Hành**. Đây là tên gọi gắn với di tích lịch sử căn cứ cách mạng tiểu khu Trọng Con.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Kim Ngọc**, vì xã Kim Ngọc có trung tâm hành chính rộng, nằm trên quóc lộ 279 kết nối giao thông với khu vực Bắc Quang và tỉnh Tuyên Quang hiện nay, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo ổn định, khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**41.** **Thành lập xã Bắc Quang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Quang Minh, Việt Vinh và thị trấn Việt Quang thuộc huyện Bắc Quang.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Bắc Quang** có diện tích tự nhiên là 141,93 km2 *(đạt tỷ lệ 283,86% so với quy định),* quy mô dân số là 33.644 người *(đạt tỷ lệ 1.345,76% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bắc Quang giáp với xã Tân Quang, Đồng Tâm, Bằng Hành, Hùng An, Tân Trịnh và xã Thông Nguyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Việt Quang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Bắc Quang mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Quang Minh *(diện tích 49,96 km2, đạt 49,96% so với quy định, dân số 10.932 người);* thị trấn Việt Quang *(diện tích 46,98 km2, đạt 46,98% so với quy định, dân số 16.697 người)* và xã Việt Vinh *(diện tích 45,00 km2, đạt 45% so với quy định, dân số 6.015 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Kinh và Tày)* là vùng động lực phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Bắc Quang**. Lý do: Lấy theo tên gọi của huyện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Việt Quang**, vì thị trấn Việt Quang là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Bắc Quang, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt và có thể quy hoạch là trung tâm hành chính của tỉnh.

**42.** **Thành lập xã Hùng An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Hùng An, Việt Hồng và xã Tiên Kiều thuộc huyện Bắc Quang.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Hùng An** có diện tích tự nhiên là 118,57 km2 *(đạt tỷ lệ 237,13% so với quy định),* quy mô dân số là 17.224 người *(đạt tỷ lệ 688,96% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hùng An giáp với xã Bắc Quang, Vĩnh Tuy, Đồng Yên, Tiên Yên, Bằng Lang và xã Tân Trịnh

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Hùng An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Hùng An mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Hùng An *(diện tích 36,43 km2, đạt 36,43% so với quy định, dân số 9.830 người);* xã Tiên Kiều *(diện tích 56,14 km2, đạt 56,14% so với quy định, dân số 4.430 người)* vàxã Việt Hồng *(diện tích 26,00 km2, đạt 26% so với quy định, dân số 2.964 người),* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, canh tác, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Tày và dân tộc Dao).*

- Tên gọi: **xã Hùng An**. Lý do: Lấy theo tên gọi nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Hùng An**, vì xã Hùng An có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có quốc lộ 2 chạy qua, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**43. Thành lập xã Vĩnh Tuy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Vĩnh Hảo, Đông Thành và thị trấn Vĩnh Tuy thuộc huyện Bắc Quang.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Vĩnh Tuy** có diện tích tự nhiên là 115,85 km2 *(đạt tỷ lệ 231,71% so với quy định),* quy mô dân số là 12.054 người *(đạt tỷ lệ 482,16% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Vĩnh Tuy giáp với xã Hùng An và xã Đồng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Vĩnh Tuy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Vĩnh Tuy mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Vĩnh Hảo *(diện tích 44,90 km2, đạt 44,90% so với quy định, dân số 5.541 người);* thị trấn Vĩnh Tuy *(diện tích 11,24 km2, đạt 11,24% so với quy định, dân số 3.949 người, đạt 78,98% so với quy định)* và xã Đông Thành *(diện tích 59,71 km2, đạt 59,71% so với quy định, dân số 2.564 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Kinh và dân tộc Tày),* có chung đường địa giới hành chính.

- Tên gọi: **xã Vĩnh Tuy**. Đây là xã có nguồn gốc từ xưa, năm 1943 gộp xã Vĩnh Hảo và xã Vĩnh Tuy thành xã Hảo Tân. Năm 1957 tách xã Hảo Tân thành 2 xã Vĩnh Hảo và thị trấn Vĩnh Tuy, nơi có trụ sở xã mới (năm 2003 thành lập xã Đông Thành trên cơ sở tách từ xã Đồng Yên và Vĩnh Hảo).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Vĩnh Tuy**, vì thị trấn Vĩnh Tuy có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, có quốc lộ 2 chạy qua, là cửa ngõ của huyện Bắc Quang cũng như tỉnh Hà Giang hiện nay, có cụm công nghiệp Nam Quang, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**44. Thành lập xã Đồng Yên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Vĩnh Phúc và xã Đồng Yên thuộc huyện Bắc Quang.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Đồng Yên** có diện tích tự nhiên là 79,36 km2 *(đạt tỷ lệ 158,72% so với quy định),* quy mô dân số là 18.326 người *(đạt tỷ lệ 733,04% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đồng Yên giáp với xã Hùng An, Vĩnh Tuy và xã Tiên Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đồng Yên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Đồng Yên mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Vĩnh Phúc *(diện tích 38,88 km2, đạt 38,88% so với quy định, dân số 9.450 người*) và xã Đồng Yên *(diện tích 40,48 km2, đạt 40,48% so với quy định, dân số 8.876 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, đất đai, thổ nhưỡng, điều kiện canh tác, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Tày)*.

- Tên gọi: **xã Đồng Yên**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xưa (thành lập năm 1947) và nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Đồng Yên**, vì xã Đồng Yên có trung tâm hành chính rộng, kết nối giao thông thuận lợi, có đường tỉnh lộ 183 chạy qua kết nối với huyện Quang Bình và tỉnh Yên Bái hiện nay, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**45. Thành lập xã Tiên Yên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Vĩ Thượng, Tiên Yên và xã Hương Sơn thuộc huyện Quang Bình.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Tiên Yên** có diện tích tự nhiên là 97,18 km2 *(đạt tỷ lệ 194,37% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 18.326 người 14.241 người *(đạt tỷ lệ 569,64% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tiên Yên giáp với xã Hùng An, Đồng Yên, Xuân Giang và xã Bằng Lang

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tiên Yên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Tiên Yên mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Vĩ Thượng *(diện tích 27,99 km2, đạt 27,99% so với quy định, dân số 6.865 người);* xã Tiên Yên *(diện tích tự nhiên: 31,68 km2, đạt 31,68% so với quy định, dân số 4.358 người*) và xã Hương Sơn *(diện tích tự nhiên: 37,51 km2, đạt 37,51% so với quy định, dân số 3.018 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Tày),* điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Tiên Yên**. Đây là tên gọi có từ lâu đời (Xã Tiên Yên được hình thành từ năm 1946), lấy theo tên gọi nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tiên Yên**, vì xã Tiên Yên là trung tâm của 3 xã, có kết nối giao thông thuận lợi, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**46. Thành lập xã Xuân Giang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Xuân Giang và xã Nà Khương thuộc huyện Quang Bình.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Xuân Giang** có diện tích tự nhiên là 86,06 km2 *(đạt tỷ lệ 172,12% so với quy định),* quy mô dân số là 9.234 người *(đạt tỷ lệ 369,36% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Xuân Giang giáp với xã Bằng Lang và xã Tiên Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Xuân Giang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Xuân Giang mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp,xãNà Khương *(diện tích 30,51 km2, đạt 30,51% so với quy định, dân số 3.419 người)* và xã Xuân Giang *(diện tích 55,55 km2, đạt 55,55% so với quy định, dân số 5.815 người*); có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Tày và dân tộc Mông).*

- Tên gọi: **xã Xuân Giang**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ lâu đời, năm 1949, thành lập chi bộ Tô Hiệu (Xuân Giang và Yên Hà). Năm 1994 thành lập xã Nà Khương trên cơ sở tách từ xã Xuân Giang và nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Xuân Giang** hiện nay, vì xã Xuân Giang nằm trên trục đường tỉnh lộ 183, có kết nối giao thông thuận lợi, có mặt bằng rộng, có trường THPT, có bệnh viện đa khoa khu vực, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**47. Thành lập xã Bằng Lang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Yên Hà và xã Bằng Lang thuộc huyện Quang Bình.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Bằng Lang** có diện tích tự nhiên là 115,66 km2 *(đạt tỷ lệ 231,33% so với quy định),* quy mô dân số là 12.167 người *(đạt tỷ lệ 486,68% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bằng Lang giáp với xã Quang Bình, Tân Trịnh, Hùng An, Tiên Yên và xã Xuân Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Bằng Lang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Bằng Lang mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Yên Hà *(diện tích tự nhiên: 40,70 km2, đạt 40,70% so với quy định, dân số 4.526 người)* vàxã Bằng Lang *(diện tích 74,96 km2, đạt 74,96% so với quy định, dân số 7.641 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Tày),* điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Bằng Lang**. Đây là tên gọi có từ lâu đời, năm 1948 được thành lập với tên gọi chi bộ Trần Phú. Năm 1951 được tách ra thành chi bộ Bằng Lang và Yên Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Bằng Lang** hiện nay, vì xã Bằng Lang có mặt bằng rộng, có kết nối giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**48. Thành lập xã Yên Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Yên Thành và xã Bản Rịa thuộc huyện Quang Bình.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Yên Thành** có diện tích tự nhiên là 78,59 km2 *(đạt tỷ lệ 157,17% so với quy định),* quy mô dân số là 5.748 người *(đạt tỷ lệ 229,92% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Yên Thành giáp với xã Khuôn Lùng và xã Quang Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Yên Thành hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Yên Thành mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Bản Rịa *(diện tích 33,53 km2, đạt 33,53% so với quy định, dân số 1.964 người, đạt 78,56% so với quy định)* và xã Yên Thành *(diện tích 45,06 km2, đạt 45,06% so với quy định, dân số 3.784 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Tày),* điều kiện canh tác phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Yên Thành**. Lý do: Lấy theo tên gọi nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Yên Thành**, vì xã Yên Thành có quốc lộ 279 chạy qua kết nối giao thương với tỉnh Lào Cai, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**49. Thành lập xã Quang Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Yên Bình và xã Tân Nam thuộc huyện Quang Bình.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Quang Bình** có diện tích tự nhiên là 130,14 km2 *(đạt tỷ lệ 260,28% so với quy định),* quy mô dân số là 10.635 người *(đạt tỷ lệ 425,4% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Quang Bình giáp các xã Khuôn Lùng, Quảng Nguyên, Tiên Nguyên, Tân Trịnh, Bằng Lang và xã Yên Thành.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Yên Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Quang Bình mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, thị trấn Yên Bình *(diện tích 47,59 km2, đạt 47,59% so với quy định, dân số 7.227 người)* và xã Tân Nam *(diện tích 82,55 km2, đạt 82,55% so với quy định, dân số là 3.408 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Tày),* điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Quang Bình**. Lấy theo tên gọi của huyện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Yên Bình**, vì thị trấn Yên Bình là trung tâm hành chính của huyện Quang Bình, có quốc lộ 279 chạy qua kết nối giao thương với tỉnh Lào Cai, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn, có trường THPT, có bệnh viện đa khoa.

**50. Thành lập xã Tân Trịnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Tân Trịnh và xã Tân Bắc thuộc huyện Quang Bình.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Tân Trịnh** có diện tích tự nhiên là 114,75 km2 *(đạt tỷ lệ 229,50% so với quy định),* quy mô dân số là 10.780 người *(đạt tỷ lệ 431,2% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân Trịnh giáp các xã Tiên Nguyên, Thông Nguyên, Bắc Quang, Hùng An, Bằng Lang và xã Quang Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Tân Bắc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Tân Trịnh mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Tân Trịnh *(diện tích 51,78 km2, đạt 51,78% so với quy định, dân số 5.622 người*) và xã Tân Bắc *(diện tích 62,97 km2, đạt 62,97% so với quy định, dân số 5.158 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Tày và dân tộc Pà Thẻn),* điều kiện phát triển kinh tế, trước đây cùng chung một xã tách ra.

- Tên gọi: **xã Tân Trịnh**. Đây là tên gọi có nguồn gốc trước, Tân Trịnh được thành lập từ năm 1949. Năm 2003, xã Tân Bắc được thành lập trên cơ sở chia tách từ xã Tân Trịnh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tân Bắc**, vì xã Tân Bắc có quốc lộ 279 chạy qua kết nối giao thương với tỉnh Lào Cai và khu vực huyện Bắc Quang hiện nay, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**51. Thành lập xã Thông Nguyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Xuân Minh thuộc huyện Quang Bình và xã Thông Nguyên thuộc huyện Hoàng Su Phì.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Thông Nguyên** có diện tích tự nhiên là 108,70 km2 *(đạt tỷ lệ 217,40% so với quy định*), quy mô dân số là 6.255 người *(đạt tỷ lệ 250,2% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thông Nguyên giáp các xã Nậm Dịch, Tân Quang, Bắc Quang, Tân Trịnh, Tiên Nguyên và xã Hồ Thầu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Thông Nguyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Thông Nguyên mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Xuân Minh, huyện Quang Bình *(diện tích 68,15 km2, đạt 68,15% so với quy định, dân số 2.798 người)* và xãThông Nguyên *(diện tích 40,55 km2, đạt 40,55% so với quy định, dân số 3.457 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Dao),* điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Thông Nguyên**. Đây là tên có nguồn gốc từ lâu đời, và lấy theo nơi đặt trụ sở xã mới

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Thông Nguyên**, huyện Hoàng Su Phì hiện nay vì xã Thông Nguyên là trung tâm có mặt bằng rộng, có kết nối giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**52. Thành lập xã Hồ Thầu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Nậm Khòa, Hồ Thầu và xã Nam Sơn thuộc huyện Hoàng Su Phì.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Hồ Thầu** có diện tích tự nhiên là 136,83 km2 *(đạt tỷ lệ 273,67% so với quy định),* quy mô dân số là 8.709 người *(đạt tỷ lệ 348,36% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hồ Thầu giáp các xã Pừ Ly Ngài, Nậm Dịch, Thông Nguyên, Tiên Nguyên, Quảng Nguyên và xã Trung Thịnh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Nam Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Hồ Thầu mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Nậm Khòa *(diện tích 52,91 km2, đạt 52,91% so với quy định, dân số 2.971 người);* xã Hồ Thầu *(diện tích 50,96 km2, đạt 50,96% so với quy định, dân số 2.253 người, đạt 90,12% so với quy định)* và xã Nam Sơn *(diện tích 32,96 km2, đạt 32,96% so với quy định, dân số 3.485 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Dao).*

- Tên gọi: **xã Hồ Thầu.** Đây là tên gọi xã có nguồn gốc từ xa xưa được thành lập năm 1945.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Nam Sơn**, vì xã Nam Sơn là trung tâm của các xã, có mặt bằng, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**53. Thành lập xã Nậm Dịch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Nậm Ty, Nậm Dịch và xã Tả Sử Choóng thuộc huyện Hoàng Su Phì.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Nậm Dịch** có diện tích tự nhiên là 97,78 km2 *(đạt tỷ lệ 195,56% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 8.540 người *(đạt tỷ lệ 341,6% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Nậm Dịch giáp các xã Hoàng Su Phì, Tân Tiến, Thượng Sơn, Tân Quang, Thông Nguyên, Hồ Thầu và xã Pờ Ly Ngài.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Nậm Dịch hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

*-* Các xã hợp thành xã Nậm Dịch mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Nậm Ty *(diện tích 45,30 km2, đạt 45,30% so với quy định, dân số 3.015 người;* xã Nậm Dịch *(diện tích 29,43 km2, đạt 29,43% so với quy định, dân số 3.623 người) và* xã Tả Sử Choóng *(diện tích 23,05 km2, đạt 23,05% so với quy định, dân số 1.902 người, đạt 76,08% so với quy định);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Tày)*.

- Tên gọi: **xã Nậm Dịch**. Đây là tên gọi xã có nguồn gốc từ lâu (1962) và lấy theo tên gọi của nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Nậm Dịch**, vì xã Nậm Dịch là trung tâm của các xã, có mặt bằng, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**54. Thành lập xã Tân Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Bản Nhùng, Tân Tiến và xã Túng Sán thuộc huyện Hoàng Su Phì.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Tân Tiến** có diện tích tự nhiên là 84,40 km2 *(đạt tỷ lệ 168,79% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 10.385 người *(đạt tỷ lệ 415,7% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân Tiến giáp các xã Lao Chải, Thanh Thủy, Cao Bồ, Thượng Sơn, Nậm Dịch và xã Hoàng Su Phì.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Tân Tiến hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Tân Tiến mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Bản Nhùng *(diện tích 17,27 km2, đạt 17,27% so với quy định, dân số 2.638 người);* xã Tân Tiến *(diện tích 17,89 km2, đạt 17,89% so với quy định, dân số 4.247 người)* vàxã Túng Sán *(diện tích 49,24 km2, đạt 49,24% so với quy định, dân số 3.500 người)*; có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Tày)*.

- Tên gọi: **xã Tân Tiến**. Đây là tên gọi có nguồn gốc lịch sử từ lâu đời. Thời phong kiến, vùng đất Tân Tiến thuộc xã Tụ Nhân đến năm 1945, một số thôn của xã Tụ Nhân được tách ra thành lập xã Tân Tiến. Năm 1962 thành lập các xã Túng Sán, Bản Nhùng trên cơ sở tách ra từ xã Tân Tiến.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tân Tiến**, vì xã Tân Tiến có mặt bằng, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có không gian phát triển kinh tế hơn.

**55. Thành lập xã Hoàng Su Phì trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Vinh Quang, các xã Ngàm Đăng Vài, Tụ Nhân, Đản Ván và xã Bản Luốc thuộc huyện Hoàng Su Phì.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Hoàng Su Phì** có diện tích tự nhiên là 86,65 km2 *(đạt tỷ lệ 173,30% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 05 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 15.806 người *(đạt tỷ lệ 632,24 % so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hoàng Su Phì giáp các xã Bản Máy, Thàng Tín, Lao Chải, Tân Tiến, Nậm Dịch, Hồ Thầu và xã Pờ Ly Ngài.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Vinh Quang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Hoàng Su Phì mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xãNgàm Đăng Vài *(diện tích 12,55 km2, đạt 12,55% so với quy định, dân số 2.277 người, đạt 91,08% so với quy định);* xã Tụ Nhân *(diện tích 25,0 km2, đạt 25% so với quy định, dân số 4.108 người)*; thị trấn Vinh Quang *(diện tích 4,98 km2, đạt 4,98% so với quy định, dân số 4.514 người);* xã Đản Ván *(diện tích 17,22 km2, đạt 17,22% so với quy định, dân số 2.205 người, đạt 88,2% so với quy định)* và xã Bản Luốc *(diện tích 26,91 km2, đạt 26,91% so với quy định, dân số 2.541 người)* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Dao và dân tộc Nùng)*.

- Tên gọi: **xã Hoàng Su Phì**. Lý do: Lấy theo tên gọi của huyện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Vinh Quang**, vì thị trấn Vinh Quang là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Hoàng Su Phì, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**56. Thành lập xã Thàng Tín trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Pố Lồ, Thèn Chu Phìn và xã Thàng Tín thuộc huyện Hoàng Su Phì.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Thàng Tín** có diện tích tự nhiên là 70,78 km2 *(đạt tỷ lệ 141,56% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 7.638 người *(đạt tỷ lệ 305,52% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thàng Tín giáp các xã Lao Chải, Hoàng Su Phì và xã Bản Máy.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Pố Lồ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Thàng Tín mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Pố Lồ *(diện tích 27,49 km2, đạt 27,49% so với quy định, dân số là 3.451 người)*; xã Thèn Chu Phìn *(diện tích 20,81 km2, đạt 20,81% so với quy định, dân số là 1.891 người, đạt 75,64% so với quy định)* và xã Thàng Tín *(diện tích 22,48 km2, đạt 22,48% so với quy định, dân số là 2.296 người, đạt 91,84% so với quy định);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Nùng, Mông).*

- Tên gọi: **xã Thàng Tín**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ lâu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Pố Lồ**, vì xã Pố Lồ là trung tâm của hai xã Thàng Tín và Thèn Chu Phìn, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

**57. Thành lập xã Bản Máy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Bản Phùng, Bản Máy và xã Chiến Phố thuộc huyện Hoàng Su Phì.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã **Bản Máy** có diện tích tự nhiên là 76,17 km2 *(đạt tỷ lệ 152,34% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 9.792 người *(đạt tỷ lệ 391,68 % so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bản Máy giáp các xã Thàng Tín, Hoàng Su Phì, Pờ Ly Ngài và xã Xín Mần,

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Bản Máy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Bản Máy mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Chiến Phố *(diện tích 29,88 km2, đạt 29,88% so với quy định, dân số 4.237 người*); xã Bản Phùng *(diện tích 15,45 km2, đạt 15,45% so với quy định, dân số 2.903 người)* và xã Bản Máy *(diện tích 30,84 km2, đạt 30,84% so với quy định, dân số 2.652 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc La Chí),* điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Bản Máy**. Đây là tên gọi đã có từ lâu đời, là xã gốc (Xã Bản Phùng được tách từ xã Bản Máy năm 1962) và là xã biên giới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Bản Máy**, vì xã Bản Máy có mặt bằng rộng, kết nối giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện mặt bằng tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**58.** **Thành lập xã Pờ Ly Ngài trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Pờ Ly Ngài, Sán Sả Hồ và xã Nàng Đôn thuộc huyện Hoàng Su Phì.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã Pờ Ly Ngài có diện tích tự nhiên là 49,34 km2 *(đạt tỷ lệ 98,68% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 6.239 người *(đạt tỷ lệ 249,56% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Pờ Ly Ngài giáp các xã Bản Máy, Hoàng Su Phì, Hồ Thầu, Trung Thịnh và xã Xín Mần.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Pờ Ly Ngài hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Pờ Ly Ngài mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp,xã Pờ Ly Ngài *(diện tích 21,98 km2, đạt 21,98% so với quy định, dân số 1.949 người, đạt 77,96% so với quy định);* xã Sán Sả Hồ *(diện tích 14,06 km2, đạt 14,06% so với quy định, dân số 2.313 người, đạt 92,52% so với quy định)* và xãNàng Đôn *(diện tích 13,30 km2, đạt 13,30% so với quy định, dân số 1.977 người, đạt 79,08% so với quy định);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu là dân tộc Nùng),* điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Pờ Ly Ngài**. Lý do: Lấy theo tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Pờ Ly Ngài**, huyện Hoàng Su Phì hiện nay vì xã Pờ Ly Ngài là trung tâm so với các xã, có kết nối giao thông sang các vùng lân cận, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**59. Thành lập xã Xín Mần trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Xã Thèn Phàng, Nàn Xỉn, Xín Mần, Bản Díu và xã Chí Cà thuộc huyện Xín Mần.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã Xín Mần có diện tích tự nhiên là 125,24 km2 *(đạt tỷ lệ 250,48% so với quy định),* quy mô dân số là 19.596 người *(đạt tỷ lệ 783,84% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xín Mần giáp các xã Bản Máy, Pờ Ly Ngài, Trung Thịnh, Nấm Dẩn và xã Pà Vầy Sủ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Xín Mần hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Xín Mần mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Thèn Phàng *(diện tích 27,67 km2, đạt 27,67% so với quy định, dân số 5.028 người);* xã Nàn Xỉn *(diện tích 27,28 km2, đạt 27,28% so với quy định, dân số 4.050 người);* xã Xín Mần *(diện tích 16,8 km2, đạt 16,8% so với quy định, quy mô dân số 1.470 người, đạt 58,8% so với quy định);* xã Bản Díu *(diện tích 25,73 km2, đạt 25,73% so với quy định dân số 5.180 người)* và xã Chí Cà *(diện tích 27,76 km2, đạt 27,76% so với quy định, dân số 3.868 người*); có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông và dân tộc La Chí),* điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Xín Mần**. Đây là tên gọi xã biên giới, giữ tên của huyện cũ và nơi đặt trụ sở xã mới. (Xã Thèn Phàng được tách ra từ xã Xín Mần)

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Xín Mần,** vì xã Xín Mần là trung tâm so với các xã, có cửa khẩu Xín Mần - Đô Long, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**60. Thành lập xã Pà Vầy Sủ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Pà Vầy Sủ, Nàn Ma, Bản Ngò và thị trấn Cốc Pài thuộc huyện Xín Mần.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã Pà Vầy Sủ có diện tích tự nhiên là 83,30 km2 *(đạt tỷ lệ 166,60% so với quy định, tuy nhiên đã sắp xếp 04 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 15.806 người *(đạt tỷ lệ 632,24% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Pà Vầy Sủ giáp xã Xín Mần và xã Nấm Dẩn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Cốc Pài hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Pà Vầy Sủ mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Pà Vầy Sủ *(diện tích 25,11 km2, đạt 25,11% so với quy định, dân số 2.472 người, đạt 98,88% so với quy định);* thị trấn Cốc Pài *(diện tích 16,46 km2, đạt 16,46% so với quy định, dân số 5.440 người);* xã Nàn Ma *(diện tích 19,12 km2, đạt 19,12% so với quy định, dân số 3.937 người)* và xã Bản Ngò *(diện tích 22,61 km2, đạt 22,61% so với quy định, dân số 3.957 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Mông),* điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Pà Vầy Sủ**. Đây là tên gọi có truyền thống lâu đời gắn với xã biên giới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **Thị trấn Cốc Pài**, huyện Xín Mần hiện nay vì thị trấn Cốc Pài là trung tâm hành chính của huyện Xín Mầm, có quốc lộ 4D chạy qua kết nối giao thương với tỉnh Lào Cai, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn, có trường THPT, có bệnh viện đa khoa.

**61. Thành lập xã Nấm Dẩn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Nấm Dẩn, Chế Là và xã Tả Nhìu thuộc huyện Xín Mần.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã Nấm Dẩn có diện tích tự nhiên là 86,11 km2 *(đạt tỷ lệ 172,21%, so với quy định, tuy nhiên đã sáp nhập 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 11.929 người *(đạt tỷ lệ 477,16% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Nấm Dẩn giáp các xã Pà Vầy Sủ, Xín Mần, Trung Thịnh, Quảng Nguyên và xã Khuôn Lùng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Nấm Dẩn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Nấm Dẩn mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Nấm Dẩn *(diện tích 38,94 km2, đạt 38,94% so với quy định, dân số 4.087 người*); xã Chế Là *(diện tích 26,9 km2, đạt 26,9% so với quy định, dân số 3.805 người)* và xãTả Nhìu *(diện tích 20,27 km2, đạt 20,27% so với quy định, dân số 4.037 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Nùng),* điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Nấm Dẩn**. Đây là tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Nấm Dẩn**, vì xã Nấm Dẩn, có giao thông thuận lợi hơn các xã lân cận, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**62. Thành lập xã Trung Thịnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Cốc Rế, Thu Tà và xã Trung Thịnh thuộc huyện Xín Mần.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã Trung Thịnh có diện tích tự nhiên là 72,11 km2 *(đạt tỷ lệ 144,23%, so với quy định, tuy nhiên đã sáp nhập 03 xã thành 01 xã),* quy mô dân số là 12.277 người *(đạt tỷ lệ 491,08% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Trung Thịnh giáp các xã Xín Mần, Pờ Ly Ngài, Hồ Thầu, Quảng Nguyên và xã Nấm Dẩn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Trung Thịnh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Trung Thịnh mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Thu Tà *(diện tích 27,76 km2, đạt 27,76% so với quy định, dân số 3.069 người);* xã Cốc Rế *(diện tích 14,40 km2, đạt 14,40% so với quy định, dân số 2.523 người)* vàxã Trung Thịnh *(diện tích 29,95 km2, đạt 29,95% so với quy định, dân số 6.685 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Nùng),* điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Trung Thịnh**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ lâu đời và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Trung Thịnh**, vì xã Trung Thịnh mặt bằng rộng, có kết nối giao thông sang các vùng lân cận, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**63. Thành lập xã Khuôn Lùng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Nà Chì và xã Khuôn Lùng thuộc huyện Xín Mần.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC cấp xã Khuôn Lùng có diện tích tự nhiên là 120,28 km2 *(đạt tỷ lệ 240,56% so với quy định),* quy mô dân số là 8.016 người *(đạt tỷ lệ 320,64% so với quy định).*

*-* Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Khuôn Lùng giáp các xã Nấm Dẩn, Quảng Nguyên, Quang Bình và xã Yên Thành.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Nà Chì hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã hợp thành xã Khuôn Lùng mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn định hướng sau sắp xếp, xã Nà Chì *(diện tích 80,23 km2, đạt 80,23% so với quy định, dân số 4.982 người)* và xã Khuôn Lùng *(diện tích 40,04 km2, đạt 40,04% so với quy định, dân số 3.034 người);* có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc *(chủ yếu dân tộc Tày*.

- Tên gọi: **xã Khuôn Lùng**. Đây là tên gọi có nguồn gốc lịch sử hình thành trước. (Xã Nà Chì được tách ra từ xã Khuôn Lùng năm 1962).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Nà Chì,** vì xã Nà Chì là trung tâm huyện Xín Mần trước đây, có đường tỉnh lộ 178 chạy qua kết nối giao thương với các vùng lân cận, có trường THPT, có bệnh viên đa khoa khu vực, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

**III. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH TUYÊN QUANG (MỚI)**

**1.** Trước khi sắp xếp, tỉnh Tuyên Quang hiện nay có 137 ĐVHC cấp xã (*gồm* *121 xã, 10 phường, 06 thị trấn)*; tỉnh Hà Giang hiện nay có 193 ĐVHC cấp xã (*gồm 175 xã, 05 phường, 13 thị trấn*).

**2.** Sau khi sắp xếp, tỉnh Tuyên Quang (mới) có 124 ĐVHC cấp xã (*117 xã và 07 phường*), giảm 206 đơn vị (tỷ lệ giảm 62,42%).

*(Chi tiết số lượng ĐVHC cấp xã i tại Phụ lục IV kèm theo)*

**IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

a) Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức HĐND và UBND cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, dự kiến phương án tổ chức HĐND và UBND cấp xã như sau:

- Đối với HĐND cấp xã:

+ Về cơ cấu tổ chức: HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

+ Về chức vụ, chức danh và số lượng đại biểu HĐND: HĐND cấp xã mới gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội; các đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã và việc bố trí chức danh chuyên trách của HĐND cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với UBND cấp xã:

+ Về tổ chức: UBND cấp xã mới gồm Chủ tịch (chức danh chuyên trách), 02 Phó Chủ tịch và Ủy viên theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

+ Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Phương án bố trí, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, theo đó dự kiến phương án tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

*Đối với lĩnh vực giáo dục*: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

*Đối với lĩnh vực y tế*: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các Trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công khác trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC cấp xã**

***2.1. Về hiện trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cấp huyện và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:***

a) Đối với tỉnh Tuyên Quang hiện nay:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Cấp ĐVHC** | **Tổng số** | **Cán bộ** | **Công chức** | **Viên chức** | **Người hoạt động không chuyên trách** |
| **I** | **Số lượng theo định mức:** |
| 1 | Cấp huyện | **13.016** | 50 | 628 | 12.338 |  |
| 2 | Cấp xã | **2.855** | 1.471 | 1.384 | 0 | **1.370** |
| **II** | **Số lượng hiện có:** |
| 1 | Cấp huyện | **12.442** | 45 | 539 | 11.858 |  |
| 2 | Cấp xã | **2.748** | 1.424 | 1.324 | 0 | **1.055** |

b) Đối với tỉnh Hà Giang hiện nay:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Cấp ĐVHC** | **Tổng số** | **Cán bộ** | **Công chức** | **Viên chức** | **Người hoạt động không chuyên trách** |
| **I** | **Số lượng theo định mức:** |
| 1 | Cấp huyện | **2.159** | 222 | 1305 | 632 | 0 |
| 2 | Cấp xã | **6.352** | 2.214 | 1859 | 0 | **2.279** |
| **II** | **Số lượng hiện có:** |
| 1 | Cấp huyện | **1.969** | 218 | 1181 | 570 | 0 |
| 2 | Cấp xã | **5.512** | 2.069 | 1799 | 0 | **1.644** |

|  |
| --- |
|  |

***2.2. Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động:***

Căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, quyết định việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã mới theo phân cấp quản lý.

Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp để bố trí cho các ĐVHC cấp xã mới (sau sắp xếp). Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định. Đối với các cơ quan ngành dọc cấp trên thì thực hiện theo hướng dẫn của ngành và quy định của cấp có thẩm quyền.

Trước mắt, tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức (trừ viên chức giáo dục) cho đến khi giảm đủ số lượng theo quy định *(thời gian 05 năm kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025 có hiệu lực thi hành)*, trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được kiện toàn chức danh đó theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Viên chức thuộc khối Đảng và viên chức sự nghiệp khuyến nông, văn hóa, sự nghiệp khác thực hiện bố trí, sắp xếp theo hướng dẫn của Trung ương.

Viên chức sự nghiệp giáo dục và viên chức ngành y tế tại Trạm y tế cấp xã thực hiện giữ nguyên theo hiện trạng, chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý.

 Đối với hợp đồng lao động: Căn cứ vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, UBND cấp xã thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật; đối với người lao động sau khi sắp xếp, nếu đủ điều kiện nghỉ chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước thì được xem xét, giải quyết nghỉ việc theo quy định.

Đối với người hoạt động không chuyên trách: Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thực hiện bố trí tham gia công tác tại xóm, tổ dân phố (nếu có nguyện vọng) và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định.

***2.3. Lộ trình giải quyết số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư***

Sau khi ĐVHC cấp xã mới đi vào hoạt động, căn cứ quy định, hướng dẫn của trung ương và quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền, Chính phủ chỉ đạo tỉnh Tuyên Quang thực hiện giải quyết số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm theo quy định trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực thi hành.

- Đối với cán bộ, công chức dôi dư sẽ thực hiện: (1) Điều chuyển đến công tác tại các đơn vị khác còn khuyết chức vụ, chức danh hoặc còn thiếu công chức trong các tổ chức của hệ thống chính trị ở cấp tỉnh và cấp xã; (2) Vận động cán bộ, công chức lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; (3) Giải quyết chế độ nghỉ hưu (nếu đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và Luật Bảo hiểm xã hội), giải quyết chế độ nghỉ không đủ tuổi tái cử, nghỉ tinh giản biên chế, thôi việc theo nguyện vọng theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kể từ ngày 01/8/2025; thực hiện xem xét, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại xóm, tổ dân phố và thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp ĐVHC**

***3.1. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC***

Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã thì được áp dụng theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ; Nghị quyết của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí vào công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 06 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

***3.2. Về cơ chế, nguồn lực hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư***

a) Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp ĐVHC các cấp: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương của địa phương.

- Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách nhà nước cấp.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương của địa phương.

- Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ một lần theo Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn ngân sách tỉnh.

*(Chi tiết Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Phụ lục V)*

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Chính phủ sẽ chỉ đạo tỉnh Tuyên Quang (mới) thực hiện việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc dôi dư và có phương án chuyển đổi, quản lý, sắp xếp và sử dụng có hiệu quả, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực hoặc để tài sản, trụ sở hư hỏng, xuống cấp; cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC sau sắp xếp; hướng dẫn, tạo điều kiện để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã.

Đối với các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế thực hiện giữ nguyên như hiện trạng và chuyển giao cho cấp có thẩm quyền theo quy định quản lý để đảm bảo công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe của người dân tại địa bàn cơ sở. Cơ quan, đơn vị và địa phương đang quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật;

Đối với trụ sở của các ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền của tỉnh sẽ có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy định.

**2. Lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Sau khi thực hiện sáp nhập, các xã đi vào hoạt động, căn cứ số lượng biên chế hiện có và tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích trụ sở làm việc, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND tỉnh Tuyên Quang (mới) rà soát từng trường hợp cụ thể, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng; thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác sử dụng theo hướng: (1) Ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công của ĐVHC cấp xã mới, không gian công cộng phục vụ hoạt động của cộng đồng; (2) Chuyển giao cho tổ chức có chức năng kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý khai thác; hoặc giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý khai thác theo quy định của pháp luật đất đai để thực hiện giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực thi hành, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND tỉnh Tuyên Quang (mới) hoàn thành việc việc sắp xếp, xử lý trụ sở theo đúng quy định.

*(Chi tiết phương án sử dụng trụ sở công tại Phụ lục VI kèm theo)*

**VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

**1.** **Thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và công nhận ĐVHC cấp xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND tỉnh Tuyên Quang (mới) hướng dẫn các địa phương thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và tổ chức rà soát, xác định ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**2. Công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND tỉnh Tuyên Quang (mới) hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**3. Công nhận** **ĐVHC cấp xã là xã An toàn khu và công nhận ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND tỉnh Tuyên Quang (mới) hướng dẫn các địa phương tổ chức lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là xã An toàn khu hoặc được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Tuyên Quang (mới) nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của ĐVHC sau sắp xếp; cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc tại các địa bàn trọng yếu, khu vực miền núi, vùng cao, vùng biên giới; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc của mỗi địa phương; bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư.

 Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của tỉnh Tuyên Quang (mới) năm 2025 đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương và được Nhân dân đồng thuận cao.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng, các Phó TTg Chính phủ;- Ủy ban PL và TP của Quốc hội (20);- Văn phòng Quốc hội (20);- Bộ Nội vụ;- UBND tỉnh Tuyên Quang;- UBND tỉnh Hà Giang;- VPCP: BTCN, các PCN,  các Vụ: TH, NC, QHĐP;- Lưu: VT, TCCV. | **TM. CHÍNH PHỦ****TUQ. THỦ TƯỚNG****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ****Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Theo Mục II (Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị Trung ương 11 Khóa XIII thì các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang sắp xếp, nhập thành 01 tỉnh mới có tên là tỉnh Tuyên Quang. [↑](#footnote-ref-1)
2. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. [↑](#footnote-ref-2)
3. Số liệu diện tích tự nhiên theo Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai của cả nước năm 2023.

Số liệu quy mô dân số do Công an tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang cung cấp. [↑](#footnote-ref-3)
4. Xã Trung Hà có 103,18 km2 (đạt 206,36%), có 8.303 người (đạt 166,06%); xã Kiến Thiết có 109,48 km2, 6.783 người (đạt 135,66%); xã Minh Sơn có 146,96 km2 (đạt 293,93%), 7.737 người (đạt 309,48%); xã Minh Tân có 105,70 km2 (đạt 211,40%), 7.485 người (đạt 299,4%); xã Thuận Hòa có 108,40km2 (đạt 216,80%), 7.915 người (đạt 316,6%); xã Tùng Bá có 120,49 km2 (đạt 240,98%), 8.225 người (đạt 329%); xã Thượng Sơn có 142,60 km2 (đạt 285,20%), có 6.144 người (đạt 245,76%); xã Cao Bồ có 111,18 km2 (đạt 222,36%), 4.211 người (đạt 168,44%). [↑](#footnote-ref-4)
5. Xã Hùng Đức có 63,63km2 (đạt 127,25%), 10.368 người (đạt 207,36%); xã Ngọc Long có 84,26 km2 (đạt 168,52%), 9.989 người (đạt 399,56%); xã Giáp Trung có 73,21 km2 (146,42%), 6.220 người (đạt 148,8%); xã Tiên Nguyên có 90,13 km2 (đạt 180,26%), 5.027 người (đạt 201,08%); xã Quảng Nguyên có 99,48 km2 (đạt 198,96%), 5.949 người (đạt 237,96%). [↑](#footnote-ref-5)
6. So với tiêu chuẩn của xã hình thành sau sắp xếp theo quy định tại điểm a, điểm c, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. [↑](#footnote-ref-6)
7. Sau khi đã điều chỉnh 7,9 km2, dân số 413 người của hai thôn Ngàm Pia và thôn Nà Khuổng thuộc xã Yên Định về xã Minh Ngọc. Xã Minh Ngọc có diện tích 88,15 km2, dân số 4.992 người. [↑](#footnote-ref-7)
8. Sau khi đã điều chỉnh 7,9 km2, dân số 413 người của hai thôn Ngàm Pia và thôn Nà Khuổng về xã Minh Ngọc. Xã Yên Định còn lại 69,93 km, dân số 3.698 người. [↑](#footnote-ref-8)
9. Sau khi điều chỉnh diện tích 1 km2, dân số 1.134 người thuộc Tổ 1, Tổ 2 từ phường Quang Trung sang, phường Nguyễn Trãi có diện tích 5,44 km2, dân số 12.320 người. [↑](#footnote-ref-9)
10. Sau khi điều chỉnh diện tích 1 km2, dân số 1.134 người thuộc Tổ 1, Tổ 2 về phường Nguyễn Trài, phường Quang Trung có diện tích 10,40km2, dân số 4.860 người. [↑](#footnote-ref-10)
11. Sau khi điều chỉnh diện tích 3.4 km2, dân số 1.179 người từ thôn Vạt và thôn Việt Thành thuộc xã Việt Lâm sang, thị trấn Nông trường Việt Lâm có diện tích 22,41 km2, dân số 7.548 người. [↑](#footnote-ref-11)
12. Sau khi điều chỉnh 2 thôn Vạt và thôn Việt Thành (diện tích 3,4 km2, dân số 1.179 người) về thị trấn Nông trường Việt Lâm. Xã Việt Lâm còn lại (diện tích 27,93 km2, dân số 3.718 người). [↑](#footnote-ref-12)